

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2023 -2024**

C. CÔNG KHAI CÁC MÔN HỌC CỦA CÁC KHÓA HỌC HỆ CHÍNH QUY VÀ HỆ VỪA HỌC VỪA LÀM

1.1. Chương trình Quản lý nhà nước khóa học 2020-2024, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lý luận về Nhà nước và pháp luật (2+0)	Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

2.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (0+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thông tin, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý thông tin hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; nghiên cứu và thực hành các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, trình bày vấn đề; nghiên cứu, phân tích xử lý các tình huống có liên quan.	1	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3.	Hành chính nhà nước (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Kinh tế Việt Nam (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý nhà nước về kinh tế bao gồm: các nguồn lực phát triển kinh tế; về thể chế kinh tế; về tăng trưởng kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; về giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đầu tư nước ngoài. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.... Học phần trang bị cho người học các kiến thức về những kiến thức về những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước	Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm,

	(2+0)	nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai.			thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
6.	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng (2+0)	Pháp luật về PCTN là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý về phòng, chống tham nhũng trong CQHCCN. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật PCTN; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HOC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	3	HOC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HOC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử	2	HOC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
10.	Môi trường và phát triển bền vững (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	Mục tiêu chung: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cụ thể * Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng:	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Tiếp thu, sưu tầm, xử lí các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.			
12.	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	5	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
13.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các	3	HỌC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc

		quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh chủng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.			học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)
14.	Luật Đất đai (2+0)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
15.	Luật Môi trường (2+0)	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
16.	Tư duy biện luận	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư	2	HỌC	Bài tập nhóm,

	ứng dụng (2+0)	duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.		KỶ 4	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
17.	Luật Hành chính (2+0)	Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước...	2	HỌC KỶ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Tổng quan về chính sách công (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới	2	HỌC KỶ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.			
19.	Khoa học Quản lý (3+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể.	3	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
20.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+2)	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.	2	HỌC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
21.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng	3	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		trong hoạt động nghề nghiệp.			
22.	Hành chính doanh nghiệp (2+0)	- Về kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của kinh doanh và hành chính doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trong doanh nghiệp để vận hành hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn cách thức quản lý một số nội dung trong doanh nghiệp Về mặt kỹ năng: Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp - Về thái độ: Giúp SV không bỏ ngỡ khi tham gia làm việc ở môi trường doanh nghiệp và thích ứng nhanh, có sáng kiến cải tiến về cơ cấu tổ chức và vận hành của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
23.	Thực hành Giáo dục thể chất (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện
24.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
25.	Kỹ năng điều hành công sở (0+2)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Kỹ thuật tổ chức công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ thuật điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ thuật điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước. Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học.	2	HOC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
26.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (2+0)	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HOC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
27.	Thủ tục hành chính (0+2)	Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của thủ tục hành chính, giúp người học tiếp cận, vận dụng các kiến thức lý luận và pháp lý về thủ tục hành chính trong hoạt	2	HOC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		động của bộ máy nhà nước và các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Kỹ năng soạn thảo văn bản (0+2)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Đạo đức công vụ (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

31.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỲ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
32.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
33.	Quản trị văn phòng (0+2)	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.			
35.	Luật Tổ tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Xử lý vi phạm hành chính (2+0)	Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau: - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.			
37.	Quản lý nhà nước đối với hội và tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương: - Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo. - Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.			
39.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn (2+0)	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.			
41.	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Những vấn đề cơ bản về quan hệ lao động (2+0)	Học phần những vấn đề cơ bản trong quan hệ lao động thuộc lĩnh vực khoa học kinh tế - xã hội, nghiên cứu sâu về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động – người lao động – Nhà nước. Với 2 phần học, phần I : Các vấn đề cơ bản về quan hệ lao động và phần II : Quan hệ lao động ở Việt Nam, học phần này trang bị cơ sở lý luận, phương pháp luận, các vấn đề thực tiễn của quan hệ lao động Việt Nam và đặc biệt, rèn luyện các kỹ năng tác nghiệp cần thiết trong quan hệ lao động. Học phần cũng trang bị theo kiến thức và những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực quan hệ lao động phù hợp với các tri thức hiện đại của thế giới và thực tiễn của Việt Nam.		HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội	2	HOC KỶ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
44.	Quan hệ công chúng (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng nói chung và trong khu vực công nói riêng, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan hệ công chúng trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng của quan hệ công chúng trong khu vực công và khu vực tư. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Chính phủ điện tử (2+0)	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: - Mục tiêu Kiến thức: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.			
46.	Giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức tổng qua về các vấn đề có liên quan đến cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về kỹ năng: Học phần tạo môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm và niềm tin về vai trò và tính khách quan của công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra trong quản lý nhà nước. Hình thành thói quen phản biện đối với các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Lễ tân và nghi thức Nhà nước (2+0)	Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kỳ một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc.			
48.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
49.	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (2+0)	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Đánh giá chính sách công (2+0)	Vận dụng các tri thức khoa học về đánh giá chính sách công, thực hiện đánh giá chính sách công như là một khâu quan trọng trong chu trình chính sách công, giúp cho chủ thể đánh giá chính sách công nhìn nhận đây không phải là khâu cuối cùng trong chu trình chính sách công, đánh giá để đo lường kết quả của chính sách công, hoàn thiện chính sách công; nghiên cứu đánh giá chính sách công ở Việt Nam hiện nay. Thái độ khách quan, phù hợp với thực tiễn cuộc sống.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Hệ thống chính trị ở địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị nói chung ở Việt Nam cũng nhưng hệ thống chính trị ở địa phương, phân tích được vị trí, vai trò và phương	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nói chung và hệ thống chính trị ở địa phương. Giúp người học vận dụng những kiến thức đã được học vào công vụ của mình.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Hoạch định và thực thi chính sách công (2+0)	Vận dụng các kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công; từ đó đánh và thực hiện được các bước, các quy trình của quá trình hoạch định và thực hiện chính sách công ở các cấp độ cụ thể. Hình thành kỹ năng hoạch định và thực thi chính sách công nói chung và các chính sách cụ thể trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Có thái độ tích cực, khách quan, bám sát thực tiễn trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách công.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Kỹ năng làm việc nhóm (0+1)	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về nhóm, quá trình hình thành và phát triển nhóm, vai trò của chuẩn mực nhóm, các kiểu tính cách và vai trò cá nhân trong nhóm; các phong cách lãnh đạo. Thông qua đó, người học từng bước được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả, kỹ năng phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn trong nhóm và kỹ năng lãnh đạo. Xuyên suốt học phần, người học sẽ từng bước nhận thức được kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả không chỉ hướng đến kết quả công việc cuối cùng mà còn cần chú trọng đến việc phát triển bản thân cùng đồng đội của mình.	1	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Kỹ năng quản lý thời gian (0+1)	Học phần giới thiệu các kiến thức, phát triển kỹ năng xác định mục tiêu, cách thức lập kế hoạch, tổ chức công việc và quản lý thời gian để đạt mục tiêu đã đề ra. Học phần giúp sinh viên chủ động xác lập kế hoạch học tập, rèn luyện, sử dụng quãng thời gian sinh viên hữu ích để đủ năng lực nắm bắt những cơ hội quan trọng trong công việc và cuộc sống.	1	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Phân tích chính sách công (2+0)	Vận dụng kiến thức, hiểu biết những vấn đề cơ bản nhất về chính sách công (khái niệm, đặc điểm, phân loại, nguyên tắc, chu trình...), phân tích chính sách công, các phương pháp phân tích chính sách công, nghề phân tích chính sách công...Hình thành kỹ năng phân tích chính sách công một chính sách công cụ thể; hoàn thiện kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, phân tích vấn đề	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		chính sách công. Thái độ: tích cực, chủ động, khách quan trong phân tích chính sách công.			
56.	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	4	HỌC KỲ 9	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
57.	Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh quan trọng trong các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, gồm: Địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong mối quan hệ với chính quyền trung ương; phương thức thành lập các cơ quan nhà nước ở địa phương; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cấp chính quyền địa phương; vấn đề phân định các đơn vị hành chính lãnh thổ... Qua việc cung cấp các kiến thức nêu trên giúp sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về các vấn đề lý luận, pháp lý của chính quyền địa phương. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên hình thành quan điểm, cảm xúc đúng đắn trong việc tôn trọng các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, sinh viên cũng có cơ hội hình thành thói quen phản biện các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
58.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này			
59.	Quản trị nguồn nhân lực (2+0)	Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kiến thức, tầm quan trọng và kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức. Những kiến thức này giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả; hoàn thiện kỹ năng trong phân chia trách nhiệm nhân lực trong tổ chức, phân tích công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng, tạo động lực trong lao động và sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
60.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức. Thông qua nghiên cứu, thảo luận và thực hành, sinh viên sẽ xác định và làm rõ hơn được các yếu tố thúc đẩy con người làm việc, lý giải tại sao một người lại hành động tích cực hay không. Từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
61.	Quản trị địa phương (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về QTĐP bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng việc cải cách hành chính nhà nước tại địa phương.			thức học phần
62.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
63.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về một số khía cạnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, gồm: Nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và cơ chế đảm bảo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo; nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện trong quá trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên hình thái niềm tin, cảm xúc và tình cảm đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.			
64.	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (0+1)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các kỹ năng và nội dung cần có của các kỹ năng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Qua đó hình thành cơ sở lý thuyết cho việc thực hiện các kỹ năng. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên thử áp dụng hoặc vận dụng các kỹ năng cơ bản và nâng cao trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc thích hợp trong việc thiết lập thói quen phản biện, thói quen lắng nghe và tư duy phân tích trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
65.	Kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả, phân tích tổng quan công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (2) Phân tích các kỹ năng, công cụ cần thiết trong công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (3) Tìm hiểu, mô tả quy trình lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (4) Thực hành phân tích các kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển KT-XH ở một số địa phương; (5) Thực hành lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
66.	Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (0+1)	Học phần Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản về chính sách, xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng thực hành thực hành, thiết kế xây dựng đề án chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực liên quan. Rèn luyện cho sinh viên, người học các kỹ năng như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.			
67.	Xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương (2+0)	Học phần xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức để phân tích, vận dụng những kiến thức vấn đề lý luận về xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương như : Khái niệm phúc lợi xã hội, phúc lợi xã hội ở địa phương, xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương; xác định vấn đề chính sách phúc lợi ở địa phương; giải pháp và công cụ chính sách phúc lợi ở địa phương; thể chế chính sách phúc lợi ở địa phương; các chủ thể chính sách phúc lợi ở địa phương; những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách phúc lợi ở địa phương; Khái quát hệ thống văn bản pháp luật của chính sách phúc lợi ở Việt Nam; Đánh giá chính sách phúc lợi ở địa phương ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách phúc lợi ở địa phương.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
68.	Tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi doanh nghiệp (2+0)	Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản về công tác nhân sự như: tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động ngoài khu vực nhà nước. Về kỹ năng: hình thành cho SV các kỹ năng nghiên cứu, phân tích các quy định pháp luật về tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi khi tham gia vào quan hệ lao động hoặc có thể tư vấn cho người khác/ Về thái độ: trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng đã có, SV tự tin tham gia vào các quan hệ lao động và có sự hiểu biết để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mình và người khác trong quan hệ lao động.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
69.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (0+1)	Học phần nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc ứng dụng những kiến thức về Phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		lực. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh của tổ chức thông qua nghiên cứu tổng quan về phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển và quản lý nghề nghiệp.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
70.	Quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương (2+0)	Học phần bao gồm 05 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương bao gồm: nhập môn ngân sách nhà nước và tài sản công làm rõ lịch sử hình thành, các khái niệm cơ bản về ngân sách nhà nước và tài sản công; tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và tài sản công ở cấp trung ương và địa phương; quy trình lập dự toán ngân sách nhà nước; chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và hoạt động quản lý công sản ở cấp trung ương và địa phương. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
71.	Quản trị sự thay đổi trong tổ chức (2+0)	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Giúp sinh viên xác định đúng những nguyên nhân gây ra sự thay đổi, nhận diện được những loại thay đổi trong tổ chức. Qua các hoạt động nghiên cứu và thực hành, môn học giúp sinh viên xây dựng được các chiến lược quản trị sự thay đổi và thực hiện các bước quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Thông qua các bài tập tình huống, sinh viên có điều kiện hiểu sâu sắc và thực hành về những nội dung cơ bản trong quản trị sự thay đổi như: kỹ năng chọn lựa sự thay đổi, kỹ năng xác định mục tiêu thay đổi; kỹ năng hoạch định sự thay đổi và kỹ năng tổ chức thực hiện sự thay đổi. Môn học cũng giúp hình thành ở sinh viên những kỹ năng vận dụng tri thức quản trị sự thay đổi cho việc đổi mới và sáng tạo tổ chức trong bối cảnh VUCA.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Môn học giúp sinh viên chủ động, tích cực đón nhận sự thay đổi và có tinh thần quyết tâm, tin tưởng thực hiện sự thay đổi nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển của bản thân và của tổ chức.			
72.	Thực hành chính sách văn hóa (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực quan trọng của văn hóa xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
73.	Thực hành chính sách xã hội (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực xã hội, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của xã hội trong sự phát triển chung của đất nước, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa – xã hội hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa – xã hội (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xã hội.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
74.	Thực hành chính sách kinh tế (0+1)	Vận dụng kiến thức khoa học chính sách công (Xác định vấn đề chính sách công, hoạch định chính sách công, phân tích chính sách công, thực thi chính sách công, duy trì chính sách công, đánh giá chính sách công) vào thực tiễn chính sách kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Hình thành kỹ năng thực hành thiết kế xây dựng đề án chính sách, trên các lĩnh vực kinh tế như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của kinh tế cụ thể.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

75.	Thực hành chính sách môi trường (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của tài nguyên và môi trường trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về tài nguyên và môi trường hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
76.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
77.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hoạt động hòa giải ở cơ sở. Thông qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá và tổng hợp các nội dung của môn học, sinh viên hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.			
78.	Giao tiếp hành chính (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
79.	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng lao động (0+1)	Về kiến thức: Người học có kiến thức về lý thuyết và kỹ năng trong việc đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng thương mại và dân sự. Hiểu được tầm quan trọng của các điều khoản và phòng ngừa rủi ro trong hợp đồng khi giao kết. Về kỹ năng: Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận khi đặt ra các điều khoản trong hợp đồng với các mục đích, nội dung rõ ràng. Đồng thời qua học phần này, người học nhận biết được giá trị của các điều khoản trong hợp đồng từ đó thực hiện tốt các công tác bảo vệ quyền và lợi ích cho khách hàng trong các vấn đề liên quan đến hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng. Về thái độ: Đảm bảo cho người học tự tin trước những vấn đề pháp lý nảy sinh trong lĩnh vực kinh doanh; Dựa trên các kiến	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		thức nền tảng đã học, người học có thể mong muốn tiếp tục theo đuổi nghiên cứu tìm hiểu những kiến thức pháp lý sâu hơn trong kinh doanh.			
80.	Kỹ năng hòa giải ở cơ sở (0+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống các kỹ năng để giải quyết những vấn đề xảy ra trước, trong và sau khi tiến hành hòa giải vụ, việc ở cơ sở theo định hướng của Bộ Tư pháp, bao gồm: Kỹ năng tiếp cận thông tin về vụ, việc hòa giải và nhu cầu của các bên; Kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu; Kỹ năng tra cứu pháp luật, tài liệu tham khảo, vận dụng pháp luật, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong hoạt động hòa giải ở cơ sở; Kỹ năng tổ chức, điều hành, kiểm soát buổi hòa giải; Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, giải thích, thuyết phục, vận động các bên tự thỏa thuận dàn xếp mâu thuẫn, tranh chấp; Kỹ năng ghi chép biên bản, sổ theo dõi hoạt động hòa giải, lập văn bản hòa giải thành, văn bản hòa giải không thành Thông qua các bài tập thực hành, sinh viên hình thành ý thức chủ động, tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, sẵn sàng phục vụ công việc của một hòa giải viên trong tương lai.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
81.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý (0+1)	Học phần giúp người học thực hành các kỹ năng về lãnh đạo, quản lý như sau: (1) Thực hành mô tả kiến thức tổng quan về lãnh đạo, quản lý; (2) Xây dựng và phân tích các kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiệu quả; (3) Xây dựng và phân tích kỹ năng giao việc; (4) Thực hành kỹ năng lập kế hoạch lãnh đạo – quản lý; (5) Thực hành kỹ năng tổ chức công việc; (6) Thực hành kỹ năng điều hành hội họp hiệu quả	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
82.	Kỹ năng tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả tổng quan về tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (2) Thực hành tổng hợp thông tin tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (3) Thực hành đánh giá tình hình kinh tế - xã hội địa phương; (4) Thực hành thiết kế đề cương và viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

83.	Hành vi tổ chức (2+0)	Môn học nghiên cứu về các hành vi của cá nhân, hành vi nhóm trong tổ chức. Từ đó tìm hiểu những thay đổi, những xung đột về hành vi giữa các cá nhân, giữa các nhóm trong tổ chức nhằm mục đích thiết kế và thay đổi hành vi tổ chức đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình giao tiếp của tổ chức. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hành vi tổ chức, giúp sinh viên hình thành những kỹ năng đối nhân, xử thế chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng thời có thái độ tích cực, tự tin để sẵn sàng hòa nhập và thích nghi với văn hóa tổ chức trong nước và quốc tế. Môn học cung cấp kiến thức nền tảng giúp các nhà quản lý tương lai lý giải được các nguyên nhân, yếu tố tác động dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; Môn học học cung cấp những phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức, giúp các tổ chức xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, hạnh phúc, an toàn từ đó phát huy những hành vi tích cực và hạn chế những hành vi lệch lạc của con người trong tổ chức.	2	HỌC KỶ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần học
84.	Nghị vụ thư ký, văn thư - lưu trữ (0+1)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ của thư ký; nghiệp vụ văn thư, lưu trữ như: Vận dụng kiến thức đã học sắp xếp quản lý văn bản đi, đến trong cơ quan, doanh nghiệp; Quản lý và Sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước; Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng nghiệp vụ của một thư ký chuyên nghiệp, nghiệp vụ tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan doanh nghiệp; Kỹ	1	HỌC KỶ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghiệp vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò thư ký, vai trò của công tác văn thư, lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghiệp vụ. Sinh viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghiệp vụ trong công tác văn thư, lưu trữ.			
85.	Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về chuyên sâu đối với một số khía cạnh trong mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị, cụ thể: Phân tích hệ thống chính trị địa phương; phân tích địa vị pháp lý của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với cấp ủy đảng cùng cấp; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Qua đó góp phần giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với các vấn đề có liên quan đến mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị địa phương. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, suy luận phân tích, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong cơ sở lý luận và pháp lý về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc đúng đắn về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
86.	Thực hành chính sách giáo dục và đào tạo (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chính sách giáo dục và đào tạo bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo trong sự phát	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về chính sách giáo dục và đào tạo hiện nay, (iv) nội dung cơ bản về việc thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, rèn luyện một số kỹ năng thực hành chính sách giáo dục và đào tạo để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này của sinh viên.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
87.	Thực hành chính sách khoa học và công nghệ (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên 2 lĩnh vực khoa học và công nghệ bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển khoa học và công nghệ hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
88.	Thực hành chính sách phát triển nhân lực (0+1)	Mô tả về tổng quan chính sách phát triển nhân lực; Mô tả quy trình xây dựng chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Hệ thống hóa chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành đánh giá mục tiêu, nội dung chính sách, thực trạng phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành tình huống chính sách phát triển nhân lực.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
89.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5	HỌC KỲ 12	Giảng viên hướng dẫn, sinh viên viết báo cáo
90.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và	5	HỌC KỲ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực

		nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.			tập
--	--	---	--	--	-----

1.2. Chương trình Quản lý nhà nước khóa học 2020-2024, hệ vừa học vừa làm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lý luận về Nhà nước và pháp luật (2+0)	Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (0+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thông tin, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý thông tin hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; nghiên cứu và thực hành các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, trình bày vấn đề; nghiên cứu, phân tích xử lý các tình huống có liên quan.	1	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

3.	Hành chính nhà nước (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Kinh tế Việt Nam (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý nhà nước về kinh tế bao gồm: các nguồn lực phát triển kinh tế; về thể chế kinh tế; về tăng trưởng kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; về giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đầu tư nước ngoài. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.... Học phần trang bị cho người học các kiến thức về những kiến thức về những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước (2+0)	Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

6.	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng (2+0)	Pháp luật về PCTN là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý về phòng, chống tham nhũng trong CQHCCN. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật PCTN; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HỌC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		làm nghề luật.			
10.	Môi trường và phát triển bền vững (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	Mục tiêu chung: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cụ thể * Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ:	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.			
12.	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	5	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
13.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh	3	HỌC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)

		chúng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.			
14.	Luật Đất đai (2+0)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
15.	Luật Môi trường (2+0)	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
16.	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
17.	Luật Hành chính (2+0)	Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm,

		phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước...			thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Tổng quan về chính sách công (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		chính sách.			
19.	Khoa học Quản lý (3+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể.	3	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
20.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+2)	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.	2	HỌC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
21.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Hành chính doanh nghiệp (2+0)	- Về kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của kinh doanh và hành chính doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trong doanh nghiệp để vận hành hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn cách thức quản lý một số nội dung trong doanh nghiệp Về mặt kỹ năng: Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp - Về thái độ: Giúp SV không ngỡ ngàng khi tham gia làm việc ở môi trường doanh nghiệp và thích ứng nhanh, có sáng kiến cải tiến về cơ cấu tổ chức và vận hành của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.			
23.	Thực hành Giáo dục thể chất (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tâm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện
24.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (2+0)	Học phân trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
25.	Kỹ năng điều hành công sở (0+2)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Kỹ thuật tổ chức công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ thuật điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ thuật điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học.			
26.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (2+0)	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
27.	Thủ tục hành chính (0+2)	Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của thủ tục hành chính, giúp người học tiếp cận, vận dụng các kiến thức lý luận và pháp lý về thủ tục hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Kỹ năng soạn thảo	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ	2	HỌC	Bài tập nhóm,

	văn bản (0+2)	năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.		KỶ 6	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Đạo đức công vụ (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2	HỌC KỶ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
31.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỶ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
32.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức	2	HỌC KỶ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
33.	Quản trị văn phòng (0+2)	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
35.	Luật Tổ tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Xử lý vi phạm hành chính (2+0)	Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau: - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.			
37.	Quản lý nhà nước đối với hội và tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay.	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương: - Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo. - Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
39.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn (2+0)	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
41.	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.			thức học phần
42.	Những vấn đề cơ bản về quan hệ lao động (2+0)	Học phần những vấn đề cơ bản trong quan hệ lao động thuộc lĩnh vực khoa học kinh tế - xã hội, nghiên cứu sâu về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động – người lao động – Nhà nước. Với 2 phần học, phần I : Các vấn đề cơ bản về quan hệ lao động và phần II : Quan hệ lao động ở Việt Nam, học phần này trang bị cơ sở lý luận, phương pháp luận, các vấn đề thực tiễn của quan hệ lao động Việt Nam và đặc biệt, rèn luyện các kỹ năng tác nghiệp cần thiết trong quan hệ lao động. Học phần cũng trang bị theo kiến thức và những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực quan hệ lao động phù hợp với các tri thức hiện đại của thế giới và thực tiễn của Việt Nam.		HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44.	Quan hệ công chúng (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng nói chung và trong khu vực công nói riêng, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan hệ công chúng trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng của quan hệ công chúng trong khu vực công và khu vực tư. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		nhân dân và vì nhân dân.			
45.	Chính phủ điện tử (2+0)	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: - Mục tiêu Kiến thức: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử. + Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức tổng qua về các vấn đề có liên quan đến cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Về kỹ năng: Học phần tạo môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm và niềm tin về vai trò và tính khách quan của công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra trong quản lý nhà nước. Hình thành thói quan phản biện đối với các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước.			
47.	Lễ tân và nghi thức Nhà nước (2+0)	Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kỳ một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc.	2	HOC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
48.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên	2	HOC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.			
49.	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (2+0)	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Đánh giá chính sách công (2+0)	Vận dụng các tri thức khoa học về đánh giá chính sách công, thực hiện đánh giá chính sách công như là một khâu quan trọng trong chu trình chính sách công, giúp cho chủ thể đánh giá chính sách công nhìn nhận đây không phải là khâu cuối cùng trong chu trình chính sách công, đánh giá để đo lường kết quả của chính sách công, hoàn thiện chính sách công; nghiên cứu đánh giá chính sách công ở Việt Nam hiện nay. Thái độ khách quan, phù hợp với thực tiễn cuộc sống.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Hệ thống chính trị ở địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị nói chung ở Việt Nam cũng nhưng hệ thống chính trị ở địa phương, phân tích được vị trí, vai trò và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nói chung và hệ thống chính trị ở địa phương. Giúp người học vận dụng những kiến thức đã được học vào công vụ của mình.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Hoạch định và thực thi chính sách công (2+0)	Vận dụng các kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công; từ đó đánh và thực hiện được các bước, các quy trình của quá trình hoạch định và thực hiện chính sách công ở các cấp độ cụ thể. Hình thành kỹ năng hoạch định và thực thi chính sách công nói chung và các chính sách cụ thể trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Có thái độ tích cực, khách quan, bám sát thực tiễn trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách công.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Kỹ năng làm việc	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về nhóm, quá trình	1	HỌC	Bài tập nhóm,

	nhóm (0+1)	hình thành và phát triển nhóm, vai trò của chuẩn mực nhóm, các kiểu tính cách và vai trò cá nhân trong nhóm; các phong cách lãnh đạo. Thông qua đó, người học từng bước được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả, kỹ năng phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn trong nhóm và kỹ năng lãnh đạo. Xuyên suốt học phần, người học sẽ từng bước nhận thức được kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả không chỉ hướng đến kết quả công việc cuối cùng mà còn cần chú trọng đến việc phát triển bản thân cùng đồng đội của mình.		KỠ 9	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Kỹ năng quản lý thời gian (0+1)	Học phần giới thiệu các kiến thức, phát triển kỹ năng xác định mục tiêu, cách thức lập kế hoạch, tổ chức công việc và quản lý thời gian để đạt mục tiêu đã đề ra. Học phần giúp sinh viên chủ động xác lập kế hoạch học tập, rèn luyện, sử dụng quỹ thời gian sinh viên hữu ích để đủ năng lực nắm bắt những cơ hội quan trọng trong công việc và cuộc sống.	1	HOC KỠ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Phân tích chính sách công (2+0)	Vận dụng kiến thức, hiểu biết những vấn đề cơ bản nhất về chính sách công (khái niệm, đặc điểm, phân loại, nguyên tắc, chu trình...), phân tích chính sách công, các phương pháp phân tích chính sách công, nghề phân tích chính sách công...Hình thành kỹ năng phân tích chính sách công một chính sách công cụ thể; hoàn thiện kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, phân tích vấn đề chính sách công. Thái độ: tích cực, chủ động, khách quan trong phân tích chính sách công.	2	HOC KỠ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
56.	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	4	HOC KỠ 9	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
57.	Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh quan trọng trong các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, gồm: Địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong mối quan hệ với	2	HOC KỠ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		chính quyền trung ương; phương thức thành lập các cơ quan nhà nước ở địa phương; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cấp chính quyền địa phương; vấn đề phân định các đơn vị hành chính lãnh thổ... Qua việc cung cấp các kiến thức nêu trên giúp sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về các vấn đề lý luận, pháp lý của chính quyền địa phương. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên hình thành quan điểm, cảm xúc đúng đắn trong việc tôn trọng các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, sinh viên cũng có cơ hội hình thành thói quen phản biện các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
58.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
59.	Quản trị nguồn nhân lực (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kiến thức, tầm quan trọng và kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức. Những kiến thức này giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả; hoàn thiện kỹ năng trong phân chia trách nhiệm nhân lực trong tổ chức, phân tích công	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng, tạo động lực trong lao động và sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này.			thức học phần
60.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức. Thông qua nghiên cứu, thảo luận và thực hành, sinh viên sẽ xác định và làm rõ hơn được các yếu tố thúc đẩy con người làm việc, lý giải tại sao một người lại hành động tích cực hay không. Từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
61.	Quản trị địa phương (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về QTĐP bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng việc cải cách hành chính nhà nước tại địa phương.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
62.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
63.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về một số khía cạnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, gồm: Nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và cơ chế đảm bảo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo; nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện trong quá trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên hình thái niềm tin, cảm xúc và tình cảm đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
64.	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (0+1)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các kỹ năng và nội dung cần có của các kỹ năng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Qua đó hình thành cơ sở lý thuyết cho việc thực hiện các kỹ năng. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên thử áp dụng hoặc vận dụng các kỹ năng cơ bản và nâng cao trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường thuận tiện để	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc thích hợp trong việc thiết lập thói quan phản biện, thói quen lắng nghe và tư duy phân tích trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.			
65.	Kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả, phân tích tổng quan công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (2) Phân tích các kỹ năng, công cụ cần thiết trong công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (3) Tìm hiểu, mô tả quy trình lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (4) Thực hành phân tích các kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển KT-XH ở một số địa phương; (5) Thực hành lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
66.	Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (0+1)	Học phần Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản về chính sách, xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng thực hành thực hành, thiết kế xây dựng đề án chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực liên quan. Rèn luyện cho sinh viên, người học các kỹ năng như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
67.	Xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương (2+0)	Học phần xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức để phân tích, vận dụng những kiến thức vấn đề lý luận về xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương như : Khái niệm phúc lợi xã hội, phúc lợi xã hội ở địa phương, xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương; xác định vấn đề chính sách phúc lợi ở địa phương; giải pháp và công cụ chính sách	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		phúc lợi ở địa phương; thể chế chính sách phúc lợi ở địa phương; các chủ thể chính sách phúc lợi ở địa phương; những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách phúc lợi ở địa phương; Khái quát hệ thống văn bản pháp luật của chính sách phúc lợi ở Việt Nam; Đánh giá chính sách phúc lợi ở địa phương ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách phúc lợi ở địa phương.			
68.	Tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi doanh nghiệp (2+0)	Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản về công tác nhân sự như: tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động ngoài khu vực nhà nước. Về kỹ năng: hình thành cho SV các kỹ năng nghiên cứu, phân tích các quy định pháp luật về tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi khi tham gia vào quan hệ lao động hoặc có thể tư vấn cho người khác/ Về thái độ: trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng đã có, SV tự tin tham gia vào các quan hệ lao động và có sự hiểu biết để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mình và người khác trong quan hệ lao động.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
69.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (0+1)	Học phần nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc ứng dụng những kiến thức về Phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh của tổ chức thông qua nghiên cứu tổng quan về phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển và quản lý nghề nghiệp.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
70.	Quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương (2+0)	Học phần bao gồm 05 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương bao gồm: nhập môn ngân sách nhà nước và tài sản công làm rõ lịch sử hình thành, các khái niệm cơ bản về ngân sách nhà nước và tài sản công; tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và tài sản công ở cấp trung ương và địa phương; quy trình lập dự toán ngân sách nhà	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		nước; chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và hoạt động quản lý công sản ở cấp trung ương và địa phương. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			
71.	Quản trị sự thay đổi trong tổ chức (2+0)	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Giúp sinh viên xác định đúng những nguyên nhân gây ra sự thay đổi, nhận diện được những loại thay đổi trong tổ chức. Qua các hoạt động nghiên cứu và thực hành, môn học giúp sinh viên xây dựng được các chiến lược quản trị sự thay đổi và thực hiện các bước quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Thông qua các bài tập tình huống, sinh viên có điều kiện hiểu sâu sắc và thực hành về những nội dung cơ bản trong quản trị sự thay đổi như: kỹ năng chọn lựa sự thay đổi, kỹ năng xác định mục tiêu thay đổi; kỹ năng hoạch định sự thay đổi và kỹ năng tổ chức thực hiện sự thay đổi. Môn học cũng giúp hình thành ở sinh viên những kỹ năng vận dụng tri thức quản trị sự thay đổi cho việc đổi mới và sáng tạo tổ chức trong bối cảnh VUCA. Môn học giúp sinh viên chủ động, tích cực đón nhận sự thay đổi và có tinh thần quyết tâm, tin tưởng thực hiện sự thay đổi nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển của bản thân và của tổ chức.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
72.	Thực hành chính sách văn hóa (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực quan	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		trọng của văn hóa xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.			
73.	Thực hành chính sách xã hội (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực xã hội, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của xã hội trong sự phát triển chung của đất nước, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa – xã hội hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa – xã hội(v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xã hội.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
74.	Thực hành chính sách kinh tế (0+1)	Vận dụng kiến thức khoa học chính sách công (Xác định vấn đề chính sách công, hoạch định chính sách công, phân tích chính sách công, thực thi chính sách công, duy trì chính sách công, đánh giá chính sách công) vào thực tiễn chính sách kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Hình thành kỹ năng thực hành thiết kế xây dựng đề án chính sách, trên các lĩnh vực kinh tế như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của kinh tế cụ thể.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
75.	Thực hành chính sách môi trường (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của tài nguyên và môi trường trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về tài nguyên và môi trường hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		này.			
76.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
77.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Thông qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá và tổng hợp các nội dung của môn học, sinh viên hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
78.	Giao tiếp hành chính (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ			
79.	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng lao động (0+1)	Về kiến thức: Người học có kiến thức về lý thuyết và kỹ năng trong việc đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng thương mại và dân sự. Hiểu được tầm quan trọng của các điều khoản và phòng ngừa rủi ro trong hợp đồng khi giao kết. Về kỹ năng: Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận khi đặt ra các điều khoản trong hợp đồng với các mục đích, nội dung rõ ràng. Đồng thời qua học phần này, người học nhận biết được giá trị của các điều khoản trong hợp đồng từ đó thực hiện tốt các công tác bảo vệ quyền và lợi ích cho khách hàng trong các vấn đề liên quan đến hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng. Về thái độ: Đảm bảo cho người học tự tin trước những vấn đề pháp lý nảy sinh trong lĩnh vực kinh doanh; Dựa trên các kiến thức nền tảng đã học, người học có thể mong muốn tiếp tục theo đuổi nghiên cứu tìm hiểu những kiến thức pháp lý sâu hơn trong kinh doanh.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
80.	Kỹ năng hòa giải ở cơ sở (0+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống các kỹ năng để giải quyết những vấn đề xảy ra trước, trong và sau khi tiến hành hòa giải vụ, việc ở cơ sở theo định hướng của Bộ Tư pháp, bao gồm: Kỹ năng tiếp cận thông tin về vụ, việc hòa giải và nhu cầu của các bên; Kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu; Kỹ năng tra cứu pháp luật, tài liệu tham khảo, vận dụng pháp luật, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong hoạt động hòa giải ở cơ sở; Kỹ năng tổ chức, điều hành,	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		kiểm soát buổi hòa giải; Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, giải thích, thuyết phục, vận động các bên tự thỏa thuận dàn xếp mâu thuẫn, tranh chấp; Kỹ năng ghi chép biên bản, sổ theo dõi hoạt động hòa giải, lập văn bản hòa giải thành, văn bản hòa giải không thành Thông qua các bài tập thực hành, sinh viên hình thành ý thức chủ động, tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, sẵn sàng phục vụ công việc của một hòa giải viên trong tương lai.			
81.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý (0+1)	Học phần giúp người học thực hành các kỹ năng về lãnh đạo, quản lý như sau: (1) Thực hành mô tả kiến thức tổng quan về lãnh đạo, quản lý; (2) Xây dựng và phân tích các kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiệu quả; (3) Xây dựng và phân tích kỹ năng giao việc; (4) Thực hành kỹ năng lập kế hoạch lãnh đạo – quản lý; (5) Thực hành kỹ năng tổ chức công việc; (6) Thực hành kỹ năng điều hành hội họp hiệu quả	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
82.	Kỹ năng tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả tổng quan về tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (2) Thực hành tổng hợp thông tin tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (3) Thực hành đánh giá tình hình kinh tế - xã hội địa phương; (4) Thực hành thiết kế đề cương và viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
83.	Hành vi tổ chức (2+0)	Môn học nghiên cứu về các hành vi của cá nhân, hành vi nhóm trong tổ chức. Từ đó tìm hiểu những thay đổi, những xung đột về hành vi giữa các cá nhân, giữa các nhóm trong tổ chức nhằm mục đích thiết kế và thay đổi hành vi tổ chức đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình giao tiếp của tổ chức. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hành vi tổ chức, giúp sinh viên hình thành những kỹ năng đối nhân, xử thế chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng thời có thái độ tích cực, tự tin để sẵn sàng hòa nhập và thích nghi với văn hóa tổ chức trong nước và quốc tế. Môn học cung cấp kiến thức nền tảng giúp các nhà quản lý tương lai lý giải được các nguyên nhân, yếu tố tác động dẫn đến	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần học

		những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; Môn học học cung cấp những phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức, giúp các tổ chức xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, hạnh phúc, an toàn từ đó phát huy những hành vi tích cực và hạn chế những hành vi lệch lạc của con người trong tổ chức.			
84.	Nghịệp vụ thư ký, văn thư - lưu trữ (0+1)	Học phân trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ của thư ký; nghiệp vụ văn thư, lưu trữ như: Vận dụng kiến thức đã học sắp xếp quản lý văn bản đi, đến trong cơ quan, doanh nghiệp; Quản lý và Sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước; Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng nghiệp vụ của một thư ký chuyên nghiệp, nghiệp vụ tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan doanh nghiệp; Kỹ năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghiệp vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò thư ký, vai trò của công tác văn thư, lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghiệp vụ. Sinh viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghiệp vụ trong công tác văn thư, lưu trữ.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

85.	Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về chuyên sâu đối với một số khía cạnh trong mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị, cụ thể: Phân tích hệ thống chính trị địa phương; phân tích địa vị pháp lý của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với cấp ủy đảng cùng cấp; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Qua đó góp phần giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với các vấn đề có liên quan đến mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị địa phương. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, suy luận phân tích, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong cơ sở lý luận và pháp lý về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc đúng đắn về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
86.	Thực hành chính sách giáo dục và đào tạo (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chính sách giáo dục và đào tạo bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về chính sách giáo dục và đào tạo hiện nay, (iv) nội dung cơ bản về việc thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, rèn luyện một số kỹ năng thực hành chính sách giáo dục và đào tạo để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này của sinh viên.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
87.	Thực hành chính sách khoa học và công nghệ (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên 2 lĩnh vực khoa học và công nghệ bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		đảng về phát triển khoa học và công nghệ hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
88.	Thực hành chính sách phát triển nhân lực (0+1)	Mô tả về tổng quan chính sách phát triển nhân lực; Mô tả quy trình xây dựng chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Hệ thống hóa chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành đánh giá mục tiêu, nội dung chính sách, thực trạng phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành tình huống chính sách phát triển nhân lực.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
89.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5	HỌC KỲ 12	Giảng viên hướng dẫn, sinh viên viết báo cáo
90.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5	HỌC KỲ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

1.3. Chương trình Quản lý nhà nước khóa học 2021-2025, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Lý luận về Nhà nước và pháp luật (2+0)	Học phần Lý luận về Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật, ý thức pháp luật...	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2.	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin (0+1)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thông tin, thu thập và xử lý thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý thông tin hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm; nghiên cứu và thực hành các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, thuyết trình, trình bày vấn đề; nghiên cứu, phân tích xử lý các tình huống có liên quan.	1	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3.	Hành chính nhà nước (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về khoa học quản lý nhà nước bao gồm: (i) các thuật ngữ cơ bản, (ii) các học thuyết nền tảng, (iii) các yếu tố cấu thành, (iv) chức năng, (v) quyết định quản lý nhà nước cùng (vi) xu hướng phát triển của quản lý nhà nước trong thế giới ngày nay.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Kinh tế Việt Nam (2+0)	Học phần bao gồm 6 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý nhà nước về kinh tế bao gồm: các nguồn lực phát triển	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		kinh tế; về thể chế kinh tế; về tăng trưởng kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa; về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; về giáo dục – đào tạo, lao động – việc làm và an sinh xã hội; về hội nhập kinh tế quốc tế; về phát triển kinh tế nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đầu tư nước ngoài. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như: tư duy phân tích, tư duy phản biện, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.... Học phần trang bị cho người học các kiến thức về những kiến thức về những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nền kinh tế Việt Nam trong quá trình chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Nhập môn ngành Quản lý Nhà nước (2+0)	Nhập môn ngành Quản lý nhà nước (QLNN) là môn học giới thiệu cho sinh viên (SV) về ngành nghề QLNN, những yêu cầu nghề nghiệp và trang bị những nội dung kiến thức, kỹ năng căn bản về ngành học. Học phần hỗ trợ người học hình dung toàn cảnh về ngành QLNN, ý thức được chức trách, nhiệm vụ của mình trong quá trình xây dựng nền hành chính tối ưu góp phần nâng cao chất lượng và công bằng xã hội, đồng thời hình thành nhận thức và vận dụng những kiến thức và kỹ năng vào việc bồi dưỡng nhân cách người quản lý trong tương lai.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
6.	Pháp luật về phòng, chống tham nhũng (2+0)	Pháp luật về PCTN là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý về phòng, chống tham nhũng trong CQHCCNN. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật PCTN; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Trong học phần này, bạn sẽ học cách nhận thức về tư duy, vận dụng các công cụ tư duy vào thiết kế một ý tưởng nghiên cứu khoa học; cũng như biết cách xây dựng đề cương nghiên cứu. Học phần này sẽ cung cấp cho bạn những công cụ của tư duy giúp bạn nhận biết được những ý tưởng sáng tạo của bản thân, khả năng áp dụng vào thực tiễn, học tập và nghiên cứu khoa học.	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HỌC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
10.	Môi trường và phát triển bền vững (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người và môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.			
11.	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	Mục tiêu chung: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cụ thể * Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
12.	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ	5	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
13.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh chủng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.	3	HOC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)
14.	Luật Đất đai (2+0)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý về Luật đất đai như: Chế độ sở hữu đất đai, những vấn đề chung về luật đất đai, quản lý và điều phối đất đai, quyền và nghĩa vụ của người sử	2	HOC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		dụng đất và các hoạt động đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai. Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, độc lập trong việc tiếp thu, nghiên cứu những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn từ đó giúp sinh viên vận dụng giải quyết các tình huống thực tế về quản lý và sử dụng đất. Xây dựng cho người học phẩm chất đạo đức, nghề nghiệp, thái độ ham học hỏi, ý thức chấp hành pháp luật đất đai, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai cho cộng đồng.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
15.	Luật Môi trường (2+0)	Học phần giúp sinh viên nhận thức và lĩnh hội những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, tư duy phản biện; trang bị cho sinh viên kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự để giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật môi trường. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
16.	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
17.	Luật Hành chính (2+0)	Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về hoạt động hành chính; ngành luật hành chính, môn học luật hành chính; Quy phạm và quan hệ pháp luật hành chính; Các nguyên tắc, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; Chủ thể luật hành chính: Cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, cá nhân là công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch; Quyết định quản lý nhà nước; Thủ tục hành chính; Cường chế hành chính và trách nhiệm hành chính; Thanh tra, kiểm tra; Khiếu nại, tố cáo; Các biện pháp bảo đảm pháp chế và kỷ luật nhà nước...	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Tổng quan về	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ	2	HỌC	Bài tập nhóm,

	chính sách công (2+0)	bản, có hệ thống và cần thiết về chính sách, hoạch định và phân tích chính sách và đặc biệt là các phương pháp phân tích chính sách, phân tích tác động của các chính sách từ khâu phát hiện mâu thuẫn, xác định vấn đề chính sách, xây dựng và thực hiện chính sách, phân tích và đánh giá chính sách để góp phần hoàn thiện hoạch định và thực thi chính sách. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu những phương pháp sử dụng trong phân tích chính sách để người học vận dụng vào từng chính sách cụ thể. Học phần này tập hợp nhiều tài liệu đọc tốt đã được nghiên cứu và giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia, Học viện Khoa học xã hội, Học viện Chính sách và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, và Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, bài soạn của giảng viên và nhiều bài viết chính sách từ các nhà nghiên cứu, tổ chức có uy tín trong và ngoài nước. Bên cạnh những tài liệu đọc bằng tiếng Việt, Sinh viên được yêu cầu đọc tài liệu bằng tiếng Anh, đặc biệt là Howlette M., 2007. Studying public policies. Sage Publications. Sinh viên được giới thiệu quy trình 8 bước và 5 thủ tục trong phân tích chính sách, và vận dụng chúng trong quá trình thực hiện các bài tập/tình huống phân tích chính sách và xây dựng đề án chính sách cụ thể. Sinh viên cũng tiếp cận phương pháp nghiên cứu chính sách, thực hành... trong quá trình học. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách.		KỶ 4	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Khoa học Quản lý (3+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức đại cương về quản lý, bao gồm: đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu môn học, các khái niệm và phạm trù cơ bản (quản lý, mục tiêu và chức năng quản lý, nguyên tắc và phương pháp quản lý), nghiên cứu một số vấn đề cụ thể trong lý thuyết quản lý học. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, phương pháp luận khoa học và kỹ năng quản lý cơ bản nhằm vận dụng giải quyết những tình huống cụ thể.	3	HỌC KỶ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

20.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+2)	Chương trình đào tạo đội ngũ Cử Nhân Quản Lý Nhà nước hướng đến việc cung cấp cho xã hội đội ngũ nhân lực có khả năng đảm nhận các công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước. Vì vậy, chủ trương của ngành học được xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu thực tiễn của xã hội, nhất là thực tiễn của tỉnh Bình Dương trong bối cảnh phát triển hiện nay. Do đó, trong quá trình học tập, sinh viên chuyên ngành Quản lý Nhà nước cần phải được tiếp xúc và thực tập thường xuyên trong môi trường làm việc thực sự.	2	HỌC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
21.	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể áp dụng kiến thức triết học Mác – Lênin vào lĩnh vực chuyên môn. Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Hành chính doanh nghiệp (2+0)	- Về kiến thức: Cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của kinh doanh và hành chính doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức bộ máy hành chính trong doanh nghiệp để vận hành hiệu quả. Từ đó vận dụng vào thực tiễn cách thức quản lý một số nội dung trong doanh nghiệp Về mặt kỹ năng: Lựa chọn được các cung cách tổ chức, điều hành và tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp về phương pháp, hình thức, biện pháp quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp - Về thái độ: Giúp SV không bỏ ngỡ khi tham gia làm việc ở môi trường doanh nghiệp và thích ứng nhanh, có sáng kiến cải tiến về cơ cấu tổ chức và vận hành của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp hoạt động hiệu quả hơn.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
23.	Thực hành Giáo dục thể chất (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện

		tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. - Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. - Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tầm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.			được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện
24.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức về thành lập doanh nghiệp; khái niệm, đặc điểm của các loại hình chủ thể kinh doanh; việc thành lập, tổ chức, quản lý của các loại hình chủ thể kinh doanh; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp và quy định về tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
25.	Kỹ năng điều hành công sở (0+2)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Kỹ thuật tổ chức công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ thuật điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ thuật điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước. Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
26.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

	chức (2+0)	chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.			bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
27.	Thủ tục hành chính (0+2)	Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của thủ tục hành chính, giúp người học tiếp cận, vận dụng các kiến thức lý luận và pháp lý về thủ tục hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Kỹ năng soạn thảo văn bản (0+2)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) soạn thảo và ban hành các loại văn bản phổ biến trong hoạt động quản lý nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan nhà nước, giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với công dân và tổ chức khác.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Đạo đức công vụ (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Nội dung	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		môn học là một bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
31.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỲ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
32.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như khái niệm, quy luật, nguyên tắc QLNN về kinh tế; hình thức và phương pháp QLNN về kinh tế; thông tin và quyết định trong QLNN về kinh tế; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo phương hướng tác động; các chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo giai đoạn tác động; QLNN trên một số lĩnh vực kinh tế chủ yếu; bộ máy và cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
33.	Quản trị văn phòng (0+2)	Môn học này giúp người học hiểu rõ về công tác hành chính văn phòng, trang bị các kiến thức về nghiệp vụ hành chính văn phòng; hiểu rõ quá trình quản trị hành chính văn phòng; hình thành kỹ năng phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện,	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		giám sát các công việc hành chính văn phòng. Tìm hiểu kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhận tốt công tác quản trị hành chính văn phòng trong nhà trường và ngành giáo dục; giúp sinh viên biết cách điều hành văn phòng, quản trị cơ sở vật chất văn phòng, cũng như quản trị thông tin và nhân sự trong văn phòng.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
35.	Luật Tố tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tố tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tố tụng	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.			
36.	Xử lý vi phạm hành chính (2+0)	Xử lý vi phạm hành chính là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về vi phạm hành chính; trách nhiệm hành chính; thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên, đảm bảo trật tự an ninh, an toàn xã hội Môn học tập trung vào 9 nội dung chính như sau: - Quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta; - Vi phạm hành chính – Cơ sở của trách nhiệm hành chính; - Trách nhiệm hành chính – Xử lý vi phạm hành chính; - Thủ tục xử phạt, thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; - Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; - Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; - Những quy định đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37.	Quản lý nhà nước đối với hội và tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần này đề cập đến những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức và phạm vi hoạt động của các tổ chức phi chính phủ trên thế giới và ở Việt Nam. Học phần cũng đề cập đến những quan điểm, chính sách và nội dung cơ bản của Nhà nước ta trong việc quản lý đối với tổ chức phi chính phủ, mở rộng và nâng cao chất	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		lượng quan hệ hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức nhân dân trong khu vực và trên thế giới giai đoạn hiện nay.			thức học phần
38.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về tôn giáo và dân tộc, về quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo và các vấn đề dân tộc, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước các vấn đề thực tiễn của quản lý nhà nước về tôn giáo và dân tộc tại Việt Nam. Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu chung về mục đích, yêu cầu, đối tượng và phương pháp cơ bản của học phần. Căn cứ vào mục tiêu của học phần, nội dung chương trình được cấu trúc thành 2 phần, 6 chương: - Phần I: “Quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo” gồm 3 chương (2,3,4), tập trung giới thiệu khái quát về tôn giáo trên thế giới và các tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam; Những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về tôn giáo. - Phần II: “Quản lý nhà nước về dân tộc” gồm 3 chương (5,6,7) tập trung giới thiệu một số vấn đề cơ bản về dân tộc; tình hình dân tộc và dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Những quan điểm và chính sách chung của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong quản lý nhà nước về dân tộc.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
39.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn (2+0)	Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước, đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho người học nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về đô thị trên các lĩnh vực. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Đồng thời cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để chuẩn bị cho sinh viên nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước về nông nghiệp và nông thôn. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết giải thích	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		sự vận động và phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về nông nghiệp và nông thôn bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nông thôn một cách hệ thống.			
40.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về du lịch, về quản lý nhà nước về du lịch, làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu và tham gia quản lý nhà nước về du lịch. Học phần giúp sinh viên Phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
41.	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về an ninh, quốc phòng; quản lý Nhà nước về an ninh, quốc phòng. Căn cứ vào mục tiêu học phần, nội dung chương trình học phần được cấu trúc thành những nội dung lớn: Những quan điểm của Đảng, Nhà nước về an ninh, quốc phòng; Nội dung quản lý Nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Nội dung quản lý Nhà nước về quốc phòng.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Những vấn đề cơ bản về quan hệ lao động (2+0)	Học phần những vấn đề cơ bản trong quan hệ lao động thuộc lĩnh vực khoa học kinh tế - xã hội, nghiên cứu sâu về mối quan hệ giữa người sử dụng lao động – người lao động – Nhà nước. Với 2 phần học, phần I : Các vấn đề cơ bản về quan hệ lao động		HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		và phần II : Quan hệ lao động ở Việt Nam, học phần này trang bị cơ sở lý luận, phương pháp luận, các vấn đề thực tiễn của quan hệ lao động Việt Nam và đặc biệt, rèn luyện các kỹ năng tác nghiệp cần thiết trong quan hệ lao động. Học phần cũng trang bị theo kiến thức và những kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực quan hệ lao động phù hợp với các tri thức hiện đại của thế giới và thực tiễn của Việt Nam.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44.	Quan hệ công chúng (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về quan hệ công chúng nói chung và trong khu vực công nói riêng, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan hệ công chúng trong quá trình điều hành và quản trị quốc gia của các cơ quan nhà nước. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng của quan hệ công chúng trong khu vực công và khu vực tư. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức trong con mắt của công chúng. Xây dựng nhà nước đúng với bản chất nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Chính phủ điện tử (2+0)	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên thực hiện được: - Mục tiêu Kiến thức: + Phát biểu được khái niệm và các đặc điểm của Chính phủ điện tử; các mục tiêu và lợi ích của việc xây dựng chính phủ điện tử + Trình bày được các mô hình giao dịch trong chính phủ điện tử; các hình thức hoạt động và các dạng cung cấp qua chính phủ điện tử.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		+ Trình bày được cơ sở quan trọng để phát triển và xây dựng chính phủ điện tử; + Trình bày được các mức độ dịch vụ công trực tuyến và lợi ích của dịch vụ công trực tuyến. - Mục tiêu Kỹ năng: + Phân tích và đánh giá được khả năng xây dựng thành công mô hình Chính phủ điện tử ở Việt Nam; + Phân tích và đánh giá được những thuận lợi, khó khăn và bước đầu tìm kiếm các giải pháp để phát triển chính phủ điện tử ở Việt Nam. - Mục tiêu Thái độ: + Có thái độ chủ động, tích cực nghiên cứu cách thức vận hành của chính phủ điện tử, tự trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia vào các hoạt động của chính phủ điện tử trong tương lai. + Có thái độ đúng đắn, trân trọng những nỗ lực của chính phủ, chính quyền địa phương các cấp trong việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.			
46.	Giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức tổng qua về các vấn đề có liên quan đến cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về kỹ năng: Học phần tạo môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm và niềm tin về vai trò và tính khách quan của công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra trong quản lý nhà nước. Hình thành thói quen phản biện đối với các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

47.	Lễ tân và nghi thức Nhà nước (2+0)	Lễ tân và nghi thức nhà nước là công cụ rất quan trọng, cần thiết và không thể thiếu trong bất kì một hoạt động đối ngoại nào. Công tác lễ tân tốt hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả của hoạt động đối ngoại, thậm chí ảnh hưởng tới quan hệ quốc gia. Lễ tân thực sự trở thành yếu tố cấu thành giá trị của hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội. Nó cũng là một thành tố đánh giá sự phát triển toàn diện của một quốc gia, một dân tộc, một tập đoàn hoặc một công ty. Môn học cung cấp những hiểu về kiến thức và quy định về lễ tân ngoại giao là cần thiết, không chỉ đối với những người làm công tác lễ tân mà còn đối với tất cả những ai tham gia vào hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động ngoại giao nói riêng. Nó là cách ứng xử của chúng ta trong giao tiếp với người nước ngoài, khi chúng ta cần thể hiện chủ quyền và lợi ích quốc gia, uy tín và thể diện dân tộc.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
48.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp (2+0)	Học phần Quản lý Nhà nước về hành chính - tư pháp được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên biết phân tích kiến thức của quản lý nhà nước về hành chính - tư pháp. Học phần Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học Quản lý nhà nước. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước và nội dung cụ thể quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Học phần có liên quan đến các học phần chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
49.	Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường (2+0)	Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản để nghiên cứu các môn học chuyên ngành về quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên và môi trường. Trong quá trình học tập, người học sẽ được hệ thống hóa các lý thuyết, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách về tài nguyên môi trường. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp,	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		phương pháp luận để đánh giá, thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về môi trường.			
50.	Đánh giá chính sách công (2+0)	Vận dụng các tri thức khoa học về đánh giá chính sách công, thực hiện đánh giá chính sách công như là một khâu quan trọng trong chu trình chính sách công, giúp cho chủ thể đánh giá chính sách công nhìn nhận đây không phải là khâu cuối cùng trong chu trình chính sách công, đánh giá để đo lường kết quả của chính sách công, hoàn thiện chính sách công; nghiên cứu đánh giá chính sách công ở Việt Nam hiện nay. Thái độ khách quan, phù hợp với thực tiễn cuộc sống.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Hệ thống chính trị ở địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống chính trị nói chung ở Việt Nam cũng như hệ thống chính trị ở địa phương, phân tích được vị trí, vai trò và phương thức hoạt động của các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nói chung và hệ thống chính trị ở địa phương. Giúp người học vận dụng những kiến thức đã được học vào công vụ của mình.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Hoạch định và thực thi chính sách công (2+0)	Vận dụng các kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công; từ đó đánh và thực hiện được các bước, các quy trình của quá trình hoạch định và thực hiện chính sách công ở các cấp độ cụ thể. Hình thành kỹ năng hoạch định và thực thi chính sách công nói chung và các chính sách cụ thể trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Có thái độ tích cực, khách quan, bám sát thực tiễn trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách công.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Kỹ năng làm việc nhóm (0+1)	Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về nhóm, quá trình hình thành và phát triển nhóm, vai trò của chuẩn mực nhóm, các kiểu tính cách và vai trò cá nhân trong nhóm; các phong cách lãnh đạo. Thông qua đó, người học từng bước được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng xây dựng nhóm hiệu quả, kỹ năng phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn trong nhóm và kỹ năng lãnh đạo. Xuyên suốt học phần, người học sẽ từng bước nhận thức được kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả không chỉ hướng đến kết quả công việc cuối cùng mà còn cần chú trọng đến việc phát triển bản thân cùng đồng đội của mình.	1	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

54.	Kỹ năng quản lý thời gian (0+1)	Học phần giới thiệu các kiến thức, phát triển kỹ năng xác định mục tiêu, cách thức lập kế hoạch, tổ chức công việc và quản lý thời gian để đạt mục tiêu đã đề ra. Học phần giúp sinh viên chủ động xác lập kế hoạch học tập, rèn luyện, sử dụng quãng thời gian sinh viên hữu ích để đủ năng lực nắm bắt những cơ hội quan trọng trong công việc và cuộc sống.	1	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Phân tích chính sách công (2+0)	Vận dụng kiến thức, hiểu biết những vấn đề cơ bản nhất về chính sách công (khái niệm, đặc điểm, phân loại, nguyên tắc, chu trình...), phân tích chính sách công, các phương pháp phân tích chính sách công, nghề phân tích chính sách công... Hình thành kỹ năng phân tích chính sách công một chính sách công cụ thể; hoàn thiện kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, phân tích vấn đề chính sách công. Thái độ: tích cực, chủ động, khách quan trong phân tích chính sách công.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
56.	Thực tập doanh nghiệp 3 (0+4)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	4	HỌC KỲ 9	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
57.	Pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh quan trọng trong các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương, gồm: Địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong mối quan hệ với chính quyền trung ương; phương thức thành lập các cơ quan nhà nước ở địa phương; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cấp chính quyền địa phương; vấn đề phân định các đơn vị hành chính lãnh thổ... Qua việc cung cấp các kiến thức nêu trên giúp sinh viên hình thành nhận thức đúng đắn về các vấn đề lý luận, pháp lý của chính quyền địa phương. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các quy định	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên hình thành quan điểm, cảm xúc đúng đắn trong việc tôn trọng các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, sinh viên cũng có cơ hội hình thành thói quen phản biện các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.			
58.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa, giáo dục, y tế trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
59.	Quản trị nguồn nhân lực (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kiến thức, tầm quan trọng và kỹ năng quản trị nguồn nhân lực trong một tổ chức. Những kiến thức này giúp sinh viên quản trị nguồn nhân lực một cách hiệu quả; hoàn thiện kỹ năng trong phân chia trách nhiệm nhân lực trong tổ chức, phân tích công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng, tạo động lực trong lao động và sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
60.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức. Thông qua nghiên cứu, thảo luận và thực hành, sinh viên sẽ xác định và làm rõ hơn được các yếu tố thúc đẩy con người làm việc, lý giải tại sao một người lại hành động tích cực hay không.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		Từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình.			thức học phần
61.	Quản trị địa phương (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về QTĐP bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng việc cải cách hành chính nhà nước tại địa phương.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
62.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

63.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về một số khía cạnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, gồm: Nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và cơ chế đảm bảo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo; nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện trong quá trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên hình thái niềm tin, cảm xúc và tình cảm đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
64.	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (0+1)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về các kỹ năng và nội dung cần có của các kỹ năng trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. Qua đó hình thành cơ sở lý thuyết cho việc thực hiện các kỹ năng. - Về kỹ năng: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội để sinh viên thử áp dụng hoặc vận dụng các kỹ năng cơ bản và nâng cao trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc thích hợp trong việc thiết lập thói quan phản biện, thói quen lắng nghe và tư duy phân tích trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
65.	Kỹ năng lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả, phân tích tổng quan công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (2) Phân tích các kỹ năng, công cụ cần thiết trong công tác lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (3) Tìm hiểu, mô tả quy trình lập	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

	(0+1)	kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương; (4) Thực hành phân tích các kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển KT-XH ở một số địa phương; (5) Thực hành lập kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển KT-XH địa phương.			thức học phần
66.	Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật (0+1)	Học phần Kỹ năng xây dựng và đánh giá tác động của chính sách, văn bản quy phạm pháp luật giúp sinh viên củng cố những kiến thức cơ bản về chính sách, xây dựng chính sách và đánh giá tác động của chính sách văn bản quy phạm pháp luật và kỹ năng thực hành thực hành, thiết kế xây dựng đề án chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực liên quan. Rèn luyện cho sinh viên, người học các kỹ năng như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
67.	Xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương (2+0)	Học phần xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý Nhà nước nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức để phân tích, vận dụng những kiến thức vấn đề lý luận về xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương như : Khái niệm phúc lợi xã hội, phúc lợi xã hội ở địa phương, xây dựng và thực hiện chính sách phúc lợi ở địa phương; xác định vấn đề chính sách phúc lợi ở địa phương; giải pháp và công cụ chính sách phúc lợi ở địa phương; thể chế chính sách phúc lợi ở địa phương; các chủ thể chính sách phúc lợi ở địa phương; những yếu tố ảnh hưởng đến chính sách phúc lợi ở địa phương; Khái quát hệ thống văn bản pháp luật của chính sách phúc lợi ở Việt Nam; Đánh giá chính sách phúc lợi ở địa phương ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách phúc lợi ở địa phương.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
68.	Tiền lương, bảo	Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản về công tác	2	HỌC	Bài tập nhóm,

	hiểm và phúc lợi doanh nghiệp (2+0)	nhân sự như: tiền lương và các chế độ bảo hiểm, phúc lợi có liên quan đối với người lao động ngoài khu vực nhà nước. Về kỹ năng: hình thành cho SV các kỹ năng nghiên cứu, phân tích các quy định pháp luật về tiền lương, bảo hiểm và phúc lợi khi tham gia vào quan hệ lao động hoặc có thể tư vấn cho người khác/ Về thái độ: trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng đã có, SV tự tin tham gia vào các quan hệ lao động và có sự hiểu biết để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho mình và người khác trong quan hệ lao động.		KỶ 10	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
69.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (0+1)	Học phần nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc ứng dụng những kiến thức về Phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh của tổ chức thông qua nghiên cứu tổng quan về phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển và quản lý nghề nghiệp.	1	HỌC KỶ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
70.	Quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương (2+0)	Học phần bao gồm 05 chương nhằm trình bày các kiến thức về quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương bao gồm: nhập môn ngân sách nhà nước và tài sản công làm rõ lịch sử hình thành, các khái niệm cơ bản về ngân sách nhà nước và tài sản công; tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước và tài sản công ở cấp trung ương và địa phương; quy trình lập dự toán ngân sách nhà nước; chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước và hoạt động quản lý công sản ở cấp trung ương và địa phương. Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỶ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

71.	Quản trị sự thay đổi trong tổ chức (2+0)	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Giúp sinh viên xác định đúng những nguyên nhân gây ra sự thay đổi, nhận diện được những loại thay đổi trong tổ chức. Qua các hoạt động nghiên cứu và thực hành, môn học giúp sinh viên xây dựng được các chiến lược quản trị sự thay đổi và thực hiện các bước quản trị sự thay đổi trong tổ chức. Thông qua các bài tập tình huống, sinh viên có điều kiện hiểu sâu sắc và thực hành về những nội dung cơ bản trong quản trị sự thay đổi như: kỹ năng chọn lựa sự thay đổi, kỹ năng xác định mục tiêu thay đổi; kỹ năng hoạch định sự thay đổi và kỹ năng tổ chức thực hiện sự thay đổi. Môn học cũng giúp hình thành ở sinh viên những kỹ năng vận dụng tri thức quản trị sự thay đổi cho việc đổi mới và sáng tạo tổ chức trong bối cảnh VUCA. Môn học giúp sinh viên chủ động, tích cực đón nhận sự thay đổi và có tinh thần quyết tâm, tin tưởng thực hiện sự thay đổi nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển của bản thân và của tổ chức.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
72.	Thực hành chính sách văn hóa (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của văn hóa trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực quan trọng của văn hóa xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
73.	Thực hành chính sách xã hội (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực xã hội, bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của xã hội trong sự phát triển chung của đất nước, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển văn hóa – xã hội hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về văn hóa – xã	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		hội(v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về xã hội.			thức học phần
74.	Thực hành chính sách kinh tế (0+1)	Vận dụng kiến thức khoa học chính sách công (Xác định vấn đề chính sách công, hoạch định chính sách công, phân tích chính sách công, thực thi chính sách công, duy trì chính sách công, đánh giá chính sách công) vào thực tiễn chính sách kinh tế, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Hình thành kỹ năng thực hành thiết kế xây dựng đề án chính sách, trên các lĩnh vực kinh tế như: tư duy chính sách, làm việc nhóm đóng vai các bên liên quan đến chính sách, phân tích chính sách, nhận xét, đánh giá chính sách, phản biện chính sách và giải quyết vấn đề chính sách, giải pháp và các công cụ chính sách; đánh giá tác động của kinh tế cụ thể.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
75.	Thực hành chính sách môi trường (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của tài nguyên và môi trường trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về tài nguyên và môi trường hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
76.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.			
77.	Pháp luật về hòa giải ở cơ sở (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Thông qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá và tổng hợp các nội dung của môn học, sinh viên hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.	2	HỌC KỶ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
78.	Giao tiếp hành chính (0+1)	Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung nhất về giao tiếp, các kỹ năng quan trọng giao tiếp; những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về giao tiếp nói chung và giao tiếp khu vực công nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc khu vực công cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về giao tiếp trong giao tiếp hành chính. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của giao tiếp trong đời sống, công việc. Có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của nền hành chính; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ	1	HỌC KỶ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

79.	Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng lao động (0+1)	Về kiến thức: Người học có kiến thức về lý thuyết và kỹ năng trong việc đàm phán, thương lượng và ký kết các hợp đồng thương mại và dân sự. Hiểu được tầm quan trọng của các điều khoản và phòng ngừa rủi ro trong hợp đồng khi giao kết. Về kỹ năng: Phát triển kỹ năng nghiên cứu, phân tích, lập luận khi đặt ra các điều khoản trong hợp đồng với các mục đích, nội dung rõ ràng. Đồng thời qua học phần này, người học nhận biết được giá trị của các điều khoản trong hợp đồng từ đó thực hiện tốt các công tác bảo vệ quyền và lợi ích cho khách hàng trong các vấn đề liên quan đến hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng. Về thái độ: Đảm bảo cho người học tự tin trước những vấn đề pháp lý nảy sinh trong lĩnh vực kinh doanh; Dựa trên các kiến thức nền tảng đã học, người học có thể mong muốn tiếp tục theo đuổi nghiên cứu tìm hiểu những kiến thức pháp lý sâu hơn trong kinh doanh.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
80.	Kỹ năng hòa giải ở cơ sở (0+1)	Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống các kỹ năng để giải quyết những vấn đề xảy ra trước, trong và sau khi tiến hành hòa giải vụ, việc ở cơ sở theo định hướng của Bộ Tư pháp, bao gồm: Kỹ năng tiếp cận thông tin về vụ, việc hòa giải và nhu cầu của các bên; Kỹ năng tìm mâu thuẫn, xung đột lợi ích cốt lõi, nguyên nhân chủ yếu; Kỹ năng tra cứu pháp luật, tài liệu tham khảo, vận dụng pháp luật, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong hoạt động hòa giải ở cơ sở; Kỹ năng tổ chức, điều hành, kiểm soát buổi hòa giải; Kỹ năng tư vấn, hướng dẫn, giải thích, thuyết phục, vận động các bên tự thỏa thuận dàn xếp mâu thuẫn, tranh chấp; Kỹ năng ghi chép biên bản, sổ theo dõi hoạt động hòa giải, lập văn bản hòa giải thành, văn bản hòa giải không thành Thông qua các bài tập thực hành, sinh viên hình thành ý thức chủ động, tích cực trau dồi kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, sẵn sàng phục vụ công việc của một hòa giải viên trong tương lai.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

81.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý (0+1)	Học phần giúp người học thực hành các kỹ năng về lãnh đạo, quản lý như sau: (1) Thực hành mô tả kiến thức tổng quan về lãnh đạo, quản lý; (2) Xây dựng và phân tích các kỹ năng lãnh đạo, quản lý hiệu quả; (3) Xây dựng và phân tích kỹ năng giao việc; (4) Thực hành kỹ năng lập kế hoạch lãnh đạo – quản lý; (5) Thực hành kỹ năng tổ chức công việc; (6) Thực hành kỹ năng điều hành hội họp hiệu quả	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
82.	Kỹ năng tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội ở địa phương (0+1)	Học phần là hệ thống các hoạt động liên quan đến: (1) Mô tả tổng quan về tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (2) Thực hành tổng hợp thông tin tham mưu, viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương; (3) Thực hành đánh giá tình hình kinh tế - xã hội địa phương; (4) Thực hành thiết kế đề cương và viết báo cáo kinh tế - xã hội địa phương.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
83.	Hành vi tổ chức (2+0)	Môn học nghiên cứu về các hành vi của cá nhân, hành vi nhóm trong tổ chức. Từ đó tìm hiểu những thay đổi, những xung đột về hành vi giữa các cá nhân, giữa các nhóm trong tổ chức nhằm mục đích thiết kế và thay đổi hành vi tổ chức đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình giao tiếp của tổ chức. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hành vi tổ chức, giúp sinh viên hình thành những kỹ năng đối nhân, xử thế chuyên nghiệp, hiệu quả, đồng thời có thái độ tích cực, tự tin để sẵn sàng hòa nhập và thích nghi với văn hóa tổ chức trong nước và quốc tế. Môn học cung cấp kiến thức nền tảng giúp các nhà quản lý tương lai lý giải được các nguyên nhân, yếu tố tác động dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; Môn học học cung cấp những phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức, giúp các tổ chức xây dựng được môi trường làm việc thân thiện, hạnh phúc, an toàn từ đó phát huy những hành vi tích cực và hạn chế những hành vi lệch lạc của con người trong tổ chức.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần học
84.	Nghị vụ thư ký, văn thư - lưu trữ (0+1)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ của thư ký; nghiệp vụ văn thư, lưu trữ như: Vận dụng kiến thức đã học sắp xếp quản lý văn bản đi, đến trong cơ quan, doanh	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm,

		ng nghiệp; Quản lý và Sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước; Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng nghiệp vụ của một thư ký chuyên nghiệp, nghiệp vụ tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan doanh nghiệp; Kỹ năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghiệp vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò thư ký, vai trò của công tác văn thư, lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghiệp vụ. Sinh viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghiệp vụ trong công tác văn thư, lưu trữ.			kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
85.	Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về chuyên sâu đối với một số khía cạnh trong mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân với hệ thống chính trị, cụ thể: Phân tích hệ thống chính trị địa phương; phân tích địa vị pháp lý của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với cấp ủy đảng cùng cấp; phân tích mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Qua đó góp phần giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với các vấn đề có liên quan	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đến mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị địa phương. - Về kỹ năng: Học phân tạo ra môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, suy duy phân tích, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề phát sinh trong cơ sở lý luận và pháp lý về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị. - Về thái độ: Học phân tạo ra môi trường thuận lợi để sinh viên hình thành quan điểm, niềm tin và cảm xúc đúng đắn về mối quan hệ giữa HĐND và UBND đối với hệ thống chính trị.			
86.	Thực hành chính sách giáo dục và đào tạo (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chính sách giáo dục và đào tạo bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về chính sách giáo dục và đào tạo hiện nay, (iv) nội dung cơ bản về việc thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung thực hành chính sách giáo dục và đào tạo, rèn luyện một số kỹ năng thực hành chính sách giáo dục và đào tạo để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này của sinh viên.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
87.	Thực hành chính sách khoa học và công nghệ (0+1)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước trên 2 lĩnh vực khoa học và công nghệ bao gồm: (i) các khái niệm cơ bản, (ii) vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển chung của xã hội, (iii) các quan điểm của đảng về phát triển khoa học và công nghệ hiện nay, (iv) nội dung cơ bản quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, (v) tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Trên cơ sở đó nắm vững kiến thức, nội dung quản lý nhà nước trên ba lĩnh vực quan trọng của xã hội, rèn luyện một số kỹ năng quản lý hành chính nhà nước chuyên ngành và các kỹ năng khác như làm việc nhóm, thuyết trình để hỗ trợ cho việc học tập và làm việc sau này.	1	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
88.	Thực hành chính	Mô tả về tổng quan chính sách phát triển nhân lực; Mô tả quy	1	HỌC	Bài tập nhóm,

	sách phát triển nhân lực (0+1)	trình xây dựng chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Hệ thống hóa chính sách phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành đánh giá mục tiêu, nội dung chính sách, thực trạng phát triển nhân lực hiện hành; Thực hành tình huống chính sách phát triển nhân lực.		KỠ 11	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
89.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5	HOC KỠ 12	Giảng viên hướng dẫn, sinh viên viết báo cáo
90.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5	HOC KỠ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

1.4. Chương trình Quản lý nhà nước khóa học 2022-2026, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhà nước và pháp luật (3+0)	- Học phần Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. - Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật.	3	HOC KỠ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

2.	Nhập môn ngành quản lý nhà nước (2+0)	Giới thiệu bối cảnh chung của ngành QLNN, đối tượng, lịch sử phát triển, chức năng và nhiệm vụ ngành. Trình bày được yêu cầu và chương trình đào tạo của ngành cử nhân QLNN. Trang bị lượng kiến thức chuyên môn căn bản mà SV phải lĩnh hội, trui rèn trong thời gian đại học. Mô tả được những vị trí việc làm của ngành QLNN khi tốt nghiệp. Hình thành và thành thực việc lên kế hoạch học tập và rèn luyện ở đại học. củng cố và nâng cao các phương pháp học tập và nghiên cứu ở bậc ĐH. Trang bị quan điểm nhận diện và giải quyết được những vấn đề liên quan đến bản thân khi xác định theo ngành QLNN. Trang bị kiến thức và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm. Hình thành kỹ năng lên kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức chuyến tham quan thực tế. Nhận thức sâu sắc về năng lực và các phẩm chất cá nhân đối với ngành quản lý nhà nước. Hình thành ý thức thường xuyên rèn luyện, trau dồi kiến thức và đạo đức cho bản thân. Hình thành sự say mê nghề nghiệp, tinh thần dân thân, trách nhiệm cá nhân và xã hội. Từ nội dung môn học dần hình thành giá trị hành vi (tuân thủ nội quy quy định, tôn trọng quy chế, có khả năng thương thuyết, có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp). Nói cách khác, môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về mang tính chất định hướng như: (i) giới thiệu về ngành, cơ hội việc làm và định hướng nghề nghiệp của ngành quản lý nhà nước, (ii) vận dụng thang đo Bloom, (iii) phương pháp học đại học, (v) phương pháp tư duy đại học.	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
3.	Khoa học quản lý (3+0)	Kiến thức: Khoa học quản lý là học phần trang bị những kiến thức nền tảng về quản lý, giúp người học có những kiến thức cơ bản về quản lý như một số lý thuyết về quản lý; quản lý và văn hoá trong bối cảnh hội nhập; các chứng năng quản lý; nền tảng về hành vi và quản trị nhân sự trong bối cảnh đa văn hoá. Kỹ năng: Giúp người học có khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức khoa học quản lý vào hoạt quản lý chung của tổ chức cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng ngành nghề, lĩnh vực.	3	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Thái độ: Góp phần hình thành nên thái độ đúng đắn về trách nhiệm của bản thân trong một tổ chức; tạo nên suy nghĩ biện chứng, khoa học để có thể thích ứng tốt trong bối cảnh đa văn hoá và hội nhập của tổ chức hiện nay. Ngoài ra còn góp phần xây dựng nhận thức, thái độ và sự sẵn sàng cho những thay đổi diễn ra trong tổ chức.			
4.	Kinh tế vĩ mô (2+0)	Mục tiêu về kiến thức: Nắm vững lý thuyết về các vấn đề vĩ mô như GDP, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán cân thương mại... và hiểu được những vấn đề về kinh tế vĩ mô mà thế giới đang quan tâm. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên một số mô hình cân bằng như là công cụ dùng để phân tích và lý giải các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước, làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này.. Mục tiêu về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên cách làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng được lý thuyết kinh tế đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Mục tiêu về thái độ: thái độ tích cực và chủ động học tập. Tinh thần học tập suốt đời	2	HOC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững (2+0)	Mục tiêu kiến thức: - Người học có thể hiểu, nhận diện được về văn hóa Việt Nam: những truyền thống tốt đẹp của văn hóa Việt Nam cũng như những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam, lý giải được những nguyên nhân, điều kiện tạo nên những giá trị tốt đẹp cũng như những hạn chế đó. - Người học có thể hiểu, phân biệt được rõ ràng về khái niệm phát triển và PTBV, lý giải được vì sao không chỉ là phát triển, mà phải là PTBV?; hiểu biết và vận dụng được những mục tiêu, nguyên tắc của PTBV theo quan điểm của Liên hiệp quốc; nhận thức được quan điểm của Đảng ta về tầm quan trọng của vấn đề	2	HOC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		PTBV đất nước, hiểu được những trụ cột của PTBV, bao gồm: kinh tế, chính trị, an sinh - xã hội, môi trường. - Người học hiểu, phân tích và vận dụng được mối quan hệ và vai trò của văn hóa Việt Nam là một trong 5 trụ cột, đồng thời là nền tảng của sự PTBV đất nước trong hiện tại và tương lai. * Mục tiêu về kỹ năng: - Giúp cho người học có kỹ năng tìm hiểu thông tin, kiến thức, xử lý thông tin về văn hóa Việt Nam, về phát triển và PTBV; qua đó người học phải thực hành tốt những kỹ năng thông qua những hình thức học tập khác nhau như nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm, tổ chức và tham gia một tọa đàm, hội thảo về một trong những chủ đề “Vai trò của văn hóa VN trong PTBV”, cách đánh giá mức độ thực hành tốt kỹ năng theo thang điểm 10. * Mục tiêu về thái độ: - Người học thể hiện thái độ đúng đắn, khách quan khi tìm hiểu, nhận diện, đánh giá về văn hóa Việt Nam, về tầm quan trọng của PTBV và mối quan hệ cũng như vai trò của văn hóa VN đối với sự phát triển bền vững đất nước. - Người học có thái độ nâng niu, trân quý và ứng dụng những bản sắc tốt đẹp của văn hóa Việt Nam, đồng thời biết phê phán và loại bỏ những hạn chế của văn hóa Việt Nam ngay trong chính bản thân, gia đình, học đường và xã hội. - Người học biết cách đề lan tỏa, phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam góp phần vào sự PTBV đất nước.			
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: - Đối với năm thứ nhất: Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên - Từ năm thứ 2 – năm thứ 4: Tiến hành nghiên cứu Viết báo cáo kết quả nghiên cứu Công bố kết quả nghiên cứu — thực hành viết bài báo khoa học			
7.	Môi trường và con người (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người làm môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2	HOC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HOC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc	2	HOC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.			
10.	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	Mục tiêu chung: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cụ thể * Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.	2	HOC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Giáo dục quốc phòng an ninh	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật	5	HOC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

	(5+0)	của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
12.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh chủng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.	3	HỌC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)
13.	Dịch vụ công (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công tác quản lý dịch vụ công và cách tiếp	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế công việc. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các công cụ liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dịch vụ công trong môi trường nhà nước.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
14.	Xã hội học (2+0)	Trang bị cho sinh viên tri thức xã hội học đại cương, tri thức xã hội học chuyên biệt, những hiểu biết về cộng đồng xã hội, nhóm xã hội, thiết chế xã hội, gia đình, văn hoá xã hội và xã hội hoá, chuẩn mực, lối sống, nghiên cứu dư luận xã hội.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
15.	Toàn cầu hóa (2+0)	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
16.	Luật Hành chính (2+0)	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần

		các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.			
17.	Chính sách công (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về chính sách công, quy trình chính sách. Đồng thời cung cấp các kiến thức liên quan như cộng đồng chính sách, thực thi chính sách, đánh giá và chuyển giao chính sách. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quy trình chính sách.	2	HOC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2	HOC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Lý luận về quản lý nhà nước (2+0)	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm,	2	HOC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

		thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.			
20.	Tâm lý học (3+0)	Trang bị cho sinh viên những tri thức đại cương về tâm lý học; Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức tâm lý học đại cương để chứng minh bản chất tâm lý người; chứng minh/liên hệ mối quan hệ giữa nhận thức, tình cảm, hành động ý chí, trí nhớ trong sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh, nhân cách con người Bồi dưỡng kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình Bồi dưỡng thái độ tôn trọng bản chất tâm lý học sinh, tâm lý con người; Phát triển tính chủ động trong sự hình thành và phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân.	3	HOC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
21.	Triết học Mác-Lênin (3+0)	- Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. - Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. - Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp..	3	HOC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Kỹ năng điều hành công sở (2+0)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ năng điều hành công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ năng điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ năng điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước và công sở tại các cơ quan/doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp trong thực hiện các công việc điều hành công sở. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn	2	HOC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện

		luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học..			
23.	Thủ tục hành chính (2+0)	Kiến thức: Người học mô tả được ý nghĩa, nguyên tắc, phương pháp của việc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính; có khả năng nhận diện được các thủ tục hành chính trên thực tế; có khả năng đánh giá các thủ tục hành chính; có khả năng tham mưu và triển khai việc xây dựng và áp dụng các thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tán thành cải cách thủ tục hành chính.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
24.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (2+0)	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
25.	Tài chính công (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng- nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần

26.	Giáo dục thể chất (0+3)	Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tâm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện
27.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kỹ năng soạn thảo văn bản (3+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng soạn thảo văn bản, sinh viên sẽ phân tích được quá trình phát triển của chữ viết và văn bản Việt Nam. Phân loại văn bản, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, đặc biệt là các văn bản hành chính tác nghiệp. Hiểu rõ và thực hành các quy trình và kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính tác nghiệp., trình ký, xét duyệt văn bản. Thực hành soạn thảo, hướng dẫn người khác soạn thảo và phát hiện lỗi sai trong các loại văn bản hành chính tác nghiệp. Vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết một số tình huống quản lý thực tế có liên quan đến giao tiếp bằng văn bản trong cơ quan nhà nước và với các cá nhân, tổ chức bên ngoài. Trang bị các kỹ năng về tin học, văn thư, kỹ năng sử dụng trang thiết bị văn phòng.	3	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng- nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	2	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		và đổi mới công tác quản lý nhà nước về kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỲ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
31.	Quản lý nhân sự (2+0)	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kiến thức, tầm quan trọng và kỹ năng quản trị nhân sự trong một tổ chức. Những kiến thức này giúp sinh viên quản trị nhân sự một cách hiệu quả; - Hoàn thiện kỹ năng trong phân chia trách nhiệm nhân lực trong tổ chức, phân tích công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng, tạo động lực trong lao động và sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này.	3	HỌC KỲ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
32.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

33.	Xử lý vi phạm hành chính (2+0)	Về kiến thức: (i) Sinh viên phát biểu được những kiến thức liên quan về cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; (ii) Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Về kỹ năng: (i) Sinh viên có kỹ năng tư duy, thuyết trình, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng; (ii) Sinh viên có kỹ năng đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Về thái độ: (i) Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn trọng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về xử lý vi phạm hành chính; (iii) Có ý thức vận dụng các kiến thức pháp luật đã học về xử lý vi phạm hành chính vào thực tiễn cuộc sống.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
34.	Luật Tổ tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
35.	Quản trị văn phòng	- Phân tích, so sánh được những kiến thức cơ bản về quản trị	2	HỌC	Bài tập nhóm,

	(2+0)	văn phòng: hoạch định công tác văn phòng; thu thập, tổ chức thông tin quản lý; tổ chức hội nghị, hội thảo và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo; lễ tân – giao tiếp trong công tác văn phòng; tổ chức công tác văn thư, lập hồ sơ công việc; đảm bảo điều kiện làm việc cho văn phòng và ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác văn phòng. - Vận dụng thành thực các kỹ năng: thu thập, phân tích và xử lý thông tin quản lý phục vụ lãnh đạo; Xây dựng kế hoạch làm việc chính xác, chu đáo và các kỹ năng cụ thể trong công tác hành chính văn phòng: Tổ chức hội nghị, Tổ chức chuyến đi công tác, Văn thư – Lưu trữ, Lễ tân – Giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình, bố trí và sắp xếp các điều kiện làm việc phục vụ công tác văn phòng. - Nhận thức sâu sắc về ý thức trách nhiệm và vai trò của bản thân trong công tác quản trị văn phòng. Có thái độ phục vụ tích cực và hợp tác trong thực hiện công việc. Ý thức trách nhiệm với sự giá trị hành vi của mình và ý thức thường xuyên rèn luyện và trau dồi kiến thức và đạo đức. Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của người chuyên viên/trợ lý/nhân viên văn phòng trong bối cảnh quản lý hiện đại.		KỶ 7	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
36.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về dân tộc, tôn giáo.	2	HỌC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37.	Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ. Hiểu được các vấn đề cơ bản về tổ chức phi chính phủ; quan điểm của Đảng, Nhà nước về tổ chức phi chính phủ và công tác quản lý tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	2	HỌC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

38.	Quản lý nhà nước đối với tài nguyên môi trường (2+0)	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu được các vấn đề về tài nguyên môi trường, quản lý tài nguyên môi trường; nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; quan điểm của Đảng, Nhà nước về tài nguyên môi trường và thực tiễn công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường ở Việt Nam hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan. Đồng thời giúp người học có thái độ đúng đắn khi tham gia vào hoạt động quản lý của nhà nước.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
39.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản cho người học về vấn đề chuyên ngành của quản lý nhà nước, bao gồm quản lý nhà nước ở khu vực đô thị và quản lý nhà nước ở nông thôn. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, nông thôn, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. - Về kỹ năng: Sinh viên khi tham gia học phần được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý ở đô thị và nông thôn một cách hệ thống. Có ý thức tuân thủ pháp luật về đô thị và nông thôn.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần giúp sinh viên phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, xử lý các tình huống có liên quan.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
41.	Quản lý nhà nước	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quản lý	2	HỌC	Bài tập nhóm,

	về quốc phòng, an ninh (2+0)	quốc phòng, an ninh trật tự toàn xã hội; mục tiêu, tính chất, đặc điểm và những nội dung chủ yếu, tính chất đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về quốc phòng, an ninh, giữ gìn an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.		KỲ 7	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Quan hệ công chúng (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khoa học về quan hệ công chúng, đồng thời giúp người học nhận thức đúng đắn về ý nghĩa quan hệ công chúng trong quá trình điều hành các hoạt động của cơ quan, tổ chức. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng của quan hệ công chúng, hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhóm công chúng điển hình. Thực hiện các chức năng như PR như quan hệ với giới truyền thông, quản trị khủng hoảng, tổ chức sự kiện, quan hệ cộng đồng, quan hệ với nhà đầu tư và hoạt động tài trợ. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức trong con mắt của công chúng, đưa tổ chức/doanh nghiệp đạt được những thành công và nâng cao được giá trị của chính mình.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Đạo đức công vụ và phòng chống tham nhũng (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Môn học cung cấp cho người học bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.			
44.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý nhà nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Đồng thời các kiến thức QLNN cụ thể trong lĩnh vực hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như làm việc nhóm, thuyết trình, tìm hiểu tài liệu về môn học, và các kỹ năng chuyên ngành như: luật sư, hộ tịch, công chứng, chứng thực, hòa giải ở cơ sở,... Giúp người học có ý thức tuân thủ pháp luật về hành chính và tư pháp	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức tổng qua về các vấn đề có liên quan đến cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về kỹ năng: Học phần tạo môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm và niềm tin về vai trò và tính khách quan của công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra trong quản lý nhà nước. Hình thành thói quen phản biện đối với các vấn	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước.			
47.	Quản lý chất lượng khu vực công (2+0)	Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời. Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL trong CQ HCNN cũng như các loại hình tổ chức khác. Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với CQ HCNN cũng như các loại hình tổ chức khác. Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến. Triển khai tốt phương pháp cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo thông lệ quốc tế.	2	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
48.	Hệ thống thông tin trong quản lý (3+0)	Học phần giúp người học nắm vững các khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý gắn liền với việc tạo ưu thế cạnh tranh cho tổ chức nói chung và hoạt động quản lý của tổ chức. Hiểu rõ sự gắn kết của các HTTT và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức. Nắm vững những yêu cầu đặt ra với các tổ chức về thông tin và xây dựng hệ thống thông tin trong giai đoạn hiện nay	3	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
49.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (3+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về khái niệm, mục tiêu, tính chất, đặc điểm và những nội dung chủ yếu, tính chất đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về văn hóa, giáo dục và y tế.	3	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+4)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	4	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

					thúc học phần
51.	Công tác hòa giải ở cơ sở (2+0)	Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Học phần giúp hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.	2	HOC KỶ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
52.	Nghệp vụ văn thư – lưu trữ (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về văn thư – lưu trữ như: Vận dụng kiến thức đã học soạn thảo các văn bản hành chính, chuyên ngành; sắp xếp quản lý văn bản đi – đến trong cơ quan, doanh nghiệp; Quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước cũng như công tác lưu trữ hồ sơ như: Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Kỹ năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghiệp vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò của công tác văn thư – lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghiệp vụ. Sinh	2	HOC KỶ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghiệp vụ trong công tác văn thư – lưu trữ. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.			
53.	Quản trị địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về Quản trị địa phương (QTĐP) bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng và tham gia vào tiến trình giải quyết các vấn đề phúc lợi chung của địa phương.	2	HOC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Lễ tân và nghi thức nhà nước (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về khái niệm lễ tân và nghi thức nhà nước, những nội dung kỹ năng lễ tân, đối ngoại và các nghi thức nhà nước dùng trong hoạt động của cơ quan trong và ngoài nước. Khả năng áp dụng các kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề quản lý và tình huống thực tế.	2	HOC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức. Thông qua nghiên cứu, thảo luận và thực hành, sinh viên sẽ xác định và làm rõ hơn được các yếu tố thúc đẩy con người làm việc, lý giải tại sao một người lại hành động tích cực hay không. Từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình.	2	HOC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

56.	Hoạch định và thực thi chính sách công (2+0)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công, đồng thời sử dụng thành thạo kỹ năng thuyết trình, phản biện và tranh luận để giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan. Người học tán thành và tôn trọng các quy định của pháp luật về hoạch định và thực thi chính sách công.	2	HOC KỲ 9	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
57.	Kinh tế vi mô (2+0)	- Mục tiêu về kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung của kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn. - Mục tiêu về kỹ năng: Rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng được lý thuyết kinh tế đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. - Mục tiêu về thái độ: Sinh viên hiểu được tầm quan trọng khi phân tích tình hình kinh tế vi mô trong thực tiễn, có thái độ cẩn thận trong đánh giá đúng tình hình thực tế từ đó đưa ra được các quyết định phù hợp. Có thái độ tích cực và chủ động học tập. Tinh thần học tập suốt đời	2	HOC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
58.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	HOC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

59.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về một số khía cạnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, gồm: Nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và cơ chế đảm bảo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo; nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện trong quá trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên hình thái niềm tin, cảm xúc và tình cảm đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
60.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (2+0)	Học phần nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc ứng dụng những kiến thức về Phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh của tổ chức thông qua nghiên cứu tổng quan về phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển và quản lý nghề nghiệp.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
61.	Chính sách an sinh xã hội (2+0)	Về kiến thức: Môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp luận về chính sách an sinh xã hội ở nước ta như khái niệm, nội dung, vai trò và cấu trúc của chính sách an sinh xã hội; những quan điểm trong việc hoạch định và thực thi các chính sách an sinh xã hội; một số chính sách an sinh xã hội phổ biến. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng nghiên cứu, vận dụng thể chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an sinh xã hội. Về thái độ: Giúp sinh viên ngành QLNN có được quan điểm	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		đúng đắn trong việc hoạch định và thực thi các chính sách an sinh xã hội của nhà nước vào công việc sau khi ra trường.			
62.	Cải cách hành chính trong bối cảnh chuyển đổi số (2+0)	Kiến thức: Người học mô tả được khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, vai trò của cải cách hành chính; có khả năng hiểu được quy định về cải cách hành chính trên thực tế hiện nay; có khả năng đánh giá cải cách hành chính ở các cấp; có khả năng tham mưu và triển khai việc xây dựng và áp dụng công tác cải cách nhà nước. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình cải cách hành chính. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tán thành cải cách hành chính ở trung ương và địa phương.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
63.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
64.	Văn hóa công sở và giao tiếp hành chính (2+0)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về văn hóa công sở và giao tiếp nói chung và khu vực hành chính nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc hành chính cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về về khái niệm văn hoá tổ chức, văn hoá công sở; những nội dung xây dựng văn hoá tổ chức, văn hoá công sở; các giải pháp xây dựng văn hoá tổ chức, văn hoá công sở. Quy chế văn hóa công sở do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, sinh viên cũng vận dụng được tri thức về giao tiếp trong hành chính nhà nước để làm cơ sở giao tiếp trong môi trường khu vực công. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa và giao tiếp trong đời sống, công việc; có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của hành chính nhà nước; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. Có thái độ phục vụ tích cực và hợp tác trong thực hiện công việc. Ý thức trách nhiệm với sự giá trị hành vi của mình và ý thức thường xuyên rèn luyện và trau dồi kiến thức và đạo đức. Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của người chuyên viên/trợ lý/nhân viên hành chính trong bối cảnh quản lý hiện đại.			
65.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý (2+0)	Kiến thức: Người học có khả năng vận dụng lý thuyết về khoa học quản lý để mô tả, phân tích, thực hành các tình huống thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng của người lãnh đạo, quản lý Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý hoặc chấp hành, điều hành. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành thái độ hợp tác, tôn trọng, chấp hành pháp luật và quy định của tổ chức; có tinh thần cầu thị, tôn trọng nhân dân; có ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
66.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo	5	HỌC KỲ 12	Giảng viên hướng dẫn, sinh viên viết báo cáo

		nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.			
67.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5	HỌC KỲ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập

1.5. Chương trình Quản lý nhà nước khóa học 2023-2027, hệ chính quy

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Nhà nước và pháp luật (3+0)	- Học phần Nhà nước và pháp luật nghiên cứu hiện tượng Nhà nước và pháp luật theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. - Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước và pháp luật: (i) Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật; (ii) Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước; (iii) Các khái niệm, hiện tượng pháp lý cơ bản như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật.	3	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
2.	Nhập môn ngành quản lý nhà nước (2+0)	Giới thiệu bối cảnh chung của ngành QLNN, đối tượng, lịch sử phát triển, chức năng và nhiệm vụ ngành. Trình bày được yêu cầu và chương trình đào tạo của ngành cử nhân QLNN. Trang bị lượng kiến thức chuyên môn căn bản mà SV phải lĩnh hội, trau dồi trong thời gian đại học. Mô tả được những vị trí việc làm của ngành QLNN khi tốt nghiệp. Hình thành và thành thực việc lên kế hoạch học tập và rèn luyện ở đại học. củng cố và nâng cao các phương pháp học tập và nghiên cứu ở bậc ĐH. Trang bị quan điểm nhận diện và giải quyết	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		được những vấn đề liên quan đến bản thân khi xác định theo ngành QLNN. Trang bị kiến thức và phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm. Hình thành kỹ năng lên kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức chuyến tham quan thực tế. Nhận thức sâu sắc về năng lực và các phẩm chất cá nhân đối với ngành quản lý nhà nước. Hình thành ý thức thường xuyên rèn luyện, trau dồi kiến thức và đạo đức cho bản thân. Hình thành sự say mê nghề nghiệp, tinh thần dân thân, trách nhiệm cá nhân và xã hội. Từ nội dung môn học dần hình thành giá trị hành vi (tuân thủ nội quy quy định, tôn trọng quy chế, có khả năng thương thuyết, có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, có đạo đức nghề nghiệp). Nói cách khác, môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về mang tính chất định hướng như: (i) giới thiệu về ngành, cơ hội việc làm và định hướng nghề nghiệp của ngành quản lý nhà nước, (ii) vận dụng thang đo Bloom, (iii) phương pháp học đại học, (v) phương pháp tư duy đại học.			
3.	Khoa học quản lý (3+0)	Kiến thức: Khoa học quản lý là học phần trang bị những kiến thức nền tảng về quản lý, giúp người học có những kiến thức cơ bản về quản lý như một số lý thuyết về quản lý; quản lý và văn hoá trong bối cảnh hội nhập; các chứng năng quản lý; nền tảng về hành vi và quản trị nhân sự trong bối cảnh đa văn hoá. Kỹ năng: Giúp người học có khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức khoa học quản lý vào hoạt quản lý chung của tổ chức cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng ngành nghề, lĩnh vực. Thái độ: Góp phần hình thành nên thái độ đúng đắn về trách nhiệm của bản thân trong một tổ chức; tạo nên suy nghĩ biện chứng, khoa học để có thể thích ứng tốt trong bối cảnh đa văn hoá và hội nhập của tổ chức hiện nay. Ngoài ra còn góp phần xây dựng nhận thức, thái độ và sự sẵn sàng cho những thay đổi diễn ra trong tổ chức.	3	HỌC KỶ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
4.	Kinh tế vĩ mô (2+0)	Mục tiêu về kiến thức: Nắm vững lý thuyết về các vấn đề vĩ mô như GDP, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cán	2	HOC KỶ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		cân thương mại... và hiểu được những vấn đề về kinh tế vĩ mô mà thế giới đang quan tâm. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên một số mô hình cân bằng như là công cụ dùng để phân tích và lý giải các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước, làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này.. Mục tiêu về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên cách làm việc độc lập, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng được lý thuyết kinh tế đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. Mục tiêu về thái độ: thái độ tích cực và chủ động học tập. Tinh thần học tập suốt đời			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
5.	Văn hóa Việt Nam trong phát triển bền vững (2+0)	Mục tiêu kiến thức: - Người học có thể hiểu, nhận diện được về văn hóa Việt Nam: những truyền thống tốt đẹp của văn hóa Việt Nam cũng như những hạn chế trong bản sắc văn hóa Việt Nam, lý giải được những nguyên nhân, điều kiện tạo nên những giá trị tốt đẹp cũng như những hạn chế đó. - Người học có thể hiểu, phân biệt được rõ ràng về khái niệm phát triển và PTBV, lý giải được vì sao không chỉ là phát triển, mà phải là PTBV?; hiểu biết và vận dụng được những mục tiêu, nguyên tắc của PTBV theo quan điểm của Liên hiệp quốc; nhận thức được quan điểm của Đảng ta về tầm quan trọng của vấn đề PTBV đất nước, hiểu được những trụ cột của PTBV, bao gồm: kinh tế, chính trị, an sinh - xã hội, môi trường. - Người học hiểu, phân tích và vận dụng được mối quan hệ và vai trò của văn hóa Việt Nam là một trong 5 trụ cột, đồng thời là nền tảng của sự PTBV đất nước trong hiện tại và tương lai. * Mục tiêu về kỹ năng: - Giúp cho người học có kỹ năng tìm hiểu thông tin, kiến thức, xử lý thông tin về văn hóa Việt Nam, về phát triển và PTBV; qua đó người học phải thực hành tốt những kỹ năng thông qua những	2	HỌC KỲ 1	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hình thức học tập khác nhau như nghiên cứu độc lập, làm việc nhóm, tổ chức và tham gia một tọa đàm, hội thảo về một trong những chủ đề “Vai trò của văn hóa VN trong PTBV”, cách đánh giá mức độ thực hành tốt kỹ năng theo thang điểm 10. * Mục tiêu về thái độ: - Người học thể hiện thái độ đúng đắn, khách quan khi tìm hiểu, nhận diện, đánh giá về văn hóa Việt Nam, về tầm quan trọng của PTBV và mối quan hệ cũng như vai trò của văn hóa VN đối với sự phát triển bền vững đất nước. - Người học có thái độ nâng niu, trân quý và ứng dụng những bản sắc tốt đẹp của văn hóa Việt Nam, đồng thời biết phê phán và loại bỏ những hạn chế của văn hóa Việt Nam ngay trong chính bản thân, gia đình, học đường và xã hội. - Người học biết cách đề lan tỏa, phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa Việt Nam góp phần vào sự PTBV đất nước.			
6.	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể: - Đối với năm thứ nhất: Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học (15 tiết): Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành (30 tiết) và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên - Từ năm thứ 2 – năm thứ 4: Tiến hành nghiên cứu Viết báo cáo kết quả nghiên cứu	3	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Công bố kết quả nghiên cứu — thực hành viết bài báo khoa học			
7.	Môi trường và con người (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về các vấn đề về môi trường và con người như: sự biến đổi của môi trường, sự biến đổi dân số, tác động giữa con người làm môi trường trên toàn cầu, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của con người và giúp cho Sinh viên hiểu rõ và có ý thức hơn về bảo vệ môi trường góp phần hướng đến phát triển bền vững. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, Kỹ năng phân tích và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn và nghề nghiệp tương lai.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
8.	Giáo dục thể chất (2+0)	Học phần trang bị cho người học hệ thống lý thuyết về thể dục thể thao và các nguyên lý các kỹ thuật, chiến thuật thi đấu; phương pháp phát triển các tố chất thể lực chung và chuyên môn; hiểu một số điều luật và phương pháp trọng tài các phân môn trong thể thao.	2	HỌC KỲ 2	- Bài tập nhóm - Bài kiểm tra nhóm
9.	Luật Hiến pháp (2+0)	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khoa học luật hiến pháp, ngành luật hiến pháp, chế định về chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, chính sách đối ngoại, quan hệ cơ bản giữa nhà nước và công dân, những vấn đề cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong lịch sử lập hiến Việt Nam và pháp luật hiện hành, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên trong nghiên cứu các môn khoa học pháp lý tiếp theo. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên môn luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
10.	Hội nhập kinh tế quốc tế (2+0)	Mục tiêu chung: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, có hệ thống về hội nhập kinh tế quốc tế. Mục tiêu cụ thể * Kiến thức: - Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hội nhập	2	HỌC KỲ 2	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		kinh tế quốc tế từ những vấn đề lý thuyết đến thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế của các khu vực và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu các khuôn khổ hội nhập kinh tế quốc tế tiêu biểu dưới tác động của bối cảnh quốc tế sau chiến tranh lạnh. - Thành tựu, hạn chế, những cơ hội, thách thức của Việt Nam khi hội nhập kinh tế quốc tế. - Vận dụng những kiến thức đã học để rút ra những bài học kinh nghiệm đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. * Kỹ năng: - Tiếp thu, sưu tầm, xử lý các nguồn tư liệu cần thiết cho việc học tập nghiên cứu. - Phân tích, khái quát, rút ra kết luận và vận dụng kiến thức đang học vào học tập, vào cuộc sống và chuẩn bị để giảng dạy. - Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn. - Vận dụng kiến thức đang học vào chuyên ngành. * Thái độ: - Sinh viên cảm thấy hứng thú tìm hiểu, nghiên cứu về hội nhập kinh tế quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - Sinh viên có được sự chủ động hơn cũng như tinh thần độc lập nhất định trong học tập và nghiên cứu.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
11.	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích được nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; tự hào truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc; phân biệt được lực lượng vũ trang nhân dân; vận dụng nghệ thuật quân sự Việt Nam trong tình hình mới; sẵn sàng tham gia, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân. - Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, phân biệt, vận dụng sáng tạo công tác Quốc phòng và An ninh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác.	5	HOC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		- Về thái độ: Là công dân yêu nước, tự hào dân tộc, học tập tốt góp phần phát triển kinh tế và sẵn sàng tham gia nhập ngũ nếu được động viên, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; có trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.			
12.	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	- Về kiến thức: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Phân biệt được các về quân các quân chủng, binh chủng, lịch sử, truyền thống quân binh chủng trong lực lượng vũ trang. - Về kỹ năng: Sinh viên giải thích, trình bày được những kiến thức cơ bản về tập hợp đội ngũ trung đội, sử dụng bản đồ, nguyên lý sử dụng, bảo quản một số loại vũ khí quân dụng và một số loại lựu đạn Việt Nam. Nhận ra vai trò quan trọng của Quân chủng, Binh chủng; đặc điểm cơ bản của các Quân – binh chủng. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao ý thức kỷ luật, tính tự giác, nghiêm túc, tác phong chuẩn mực; thấy được trách nhiệm to lớn của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có ý thức học tập, tham gia bảo vệ Tổ quốc.	3	HỌC KỲ 3	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành thao tác cá nhân) Đánh giá kết thúc học phần: Kiểm tra kết thúc học phần (Thao tác cá nhân)
13.	Dịch vụ công (2+0)	Mục tiêu của môn học này là nhằm cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong công tác quản lý dịch vụ công và cách tiếp cận giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tế công việc. Ngoài ra, môn học cũng giới thiệu các công cụ liên quan nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý dịch vụ công trong môi trường nhà nước.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
14.	Xã hội học (2+0)	Trang bị cho sinh viên tri thức xã hội học đại cương, tri thức xã hội học chuyên biệt, những hiểu biết về cộng đồng xã hội, nhóm xã hội, thiết chế xã hội, gia đình, văn hoá xã hội và xã hội hoá, chuẩn mực, lối sống, nghiên cứu dư luận xã hội.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

					thức học phần
15.	Toàn cầu hóa (2+0)	Toàn cầu hóa là một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội giữa các quốc gia. Hiện nay quá trình này đang phát triển theo chiều hướng ngày càng sâu sắc hơn, nhanh hơn; thậm chí trở thành một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất được tất cả các quốc gia quan tâm kể từ sau chiến tranh lạnh. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của xu thế toàn cầu hóa, những động lực thúc đẩy quá trình này, tác động của quá trình này đối với sự phát triển của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.	2	HỌC KỲ 3	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
16.	Luật Hành chính (2+0)	* Về kiến thức - Hiểu và trình bày được các khái niệm, đặc điểm liên quan đến quản lý, quản lý nhà nước và luật hành chính - Cho ví dụ minh họa, giải thích và thảo luận các vấn đề liên quan đến luật hành chính - Phân tích, phân loại và phân biệt các khái niệm, quan điểm và các vấn đề khác liên quan đến luật hành chính * Về kỹ năng - Sử dụng kỹ năng diễn giải, tư duy, lập luận và làm việc nhóm. - Vận dụng quy định của pháp luật hành chính để giải quyết các tình huống. - Đánh giá những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn cũng như trong quy định của pháp luật hiện hành về luật hành chính; đưa ra các giải pháp hoàn thiện luật hành chính. * Về thái độ - Xây dựng được ý thức chấp hành nội quy của trường và pháp luật hành chính. - Thể hiện được thái độ khách quan, khoa học và ham học hỏi trong nghiên cứu và trao đổi những vấn đề về pháp luật hành chính. - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật hành chính cho cộng đồng.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
17.	Chính sách công (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về chính sách công, quy trình chính sách. Đồng thời cung cấp các kiến thức	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		liên quan như cộng đồng chính sách, thực thi chính sách, đánh giá và chuyển giao chính sách. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm xây dựng chính sách, kỹ năng xác định vấn đề, đưa ra các giải pháp chính sách, tư duy phân tích và tư duy phản biện trong chính sách công. Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quy trình chính sách.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
18.	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận, đồng thời cũng rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.	2	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
19.	Lý luận về quản lý nhà nước (2+0)	Người học được trang bị các kiến thức lý luận cơ bản về quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; có khả năng ứng dụng lý thuyết của khoa học quản lý và các kỹ năng được học để giải quyết các tình huống giả định xảy ra trong quản lý nhà nước; có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và ứng dụng khung lý thuyết nhằm nhận diện, lý giải và bước đầu xử lý các vấn đề thực tế trong lĩnh vực quản lý nhà nước; kỹ năng tìm kiếm tài liệu; làm việc nhóm, thuyết trình; kỹ năng giao tiếp, làm việc với chính quyền và người dân; có thái độ hợp tác, tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy định của tổ chức.	2	HỌC KỲ 4	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
20.	Tâm lý học (3+0)	Trang bị cho sinh viên những tri thức đại cương về tâm lý học; Bồi dưỡng khả năng sử dụng kiến thức tâm lý học đại cương để chứng minh bản chất tâm lý người; chứng minh/liên hệ mối quan hệ giữa nhận thức, tình cảm, hành động ý chí, trí nhớ trong sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh, nhân cách con người Bồi dưỡng kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng	3	HỌC KỲ 4	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		thuyết trình Bồi dưỡng thái độ tôn trọng bản chất tâm lý học sinh, tâm lý con người; Phát triển tính chủ động trong sự hình thành và phát triển tâm lý, nhân cách cá nhân.			
21.	Triết học Mác-Lênin (3+0)	- Vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật giải quyết các vấn đề trong bối cảnh đa dạng của thực tiễn. - Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử của triết học Mác – Lênin để giải quyết các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội. - Thể hiện thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp..	3	HOC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
22.	Kỹ năng điều hành công sở (2+0)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kỹ năng điều hành công sở như: công sở và hoạt động chủ yếu của công sở; kỹ năng điều hành công sở; điều kiện làm việc và thiết bị công sở; đổi mới kỹ năng điều hành trong cải cách hành chính nhà nước. Từ đó sinh viên hiểu được sự cần thiết phải nâng cao kỹ năng tổ chức điều hành công sở khi làm việc trong cơ quan nhà nước và công sở tại các cơ quan/doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh thực tiễn về hoạt động điều hành công sở trong các cơ quan nhà nước; có khả năng thực hiện các quy trình quản lý đúng nguyên tắc và có phương pháp trong thực hiện các công việc điều hành công sở. Sinh viên có quan điểm đúng đắn và thái độ tích cực trong rèn luyện kỹ năng tổ chức điều hành công sở. Trân trọng những đóng góp khoa học của các nhà lý luận về ngành mình đang học..	2	HOC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập luyện
23.	Thủ tục hành chính (2+0)	Kiến thức: Người học mô tả được ý nghĩa, nguyên tắc, phương pháp của việc xây dựng và thực hiện thủ tục hành chính; có khả năng nhận diện được các thủ tục hành chính trên thực tế; có khả năng đánh giá các thủ tục hành chính; có khả năng tham mưu và triển khai việc xây dựng và áp dụng các thủ tục hành chính trong công tác quản lý nhà nước. Kỹ năng:	2	HOC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tán thành cải cách thủ tục hành chính.			
24.	Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức (2+0)	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về quy chế pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; chế độ công vụ; tổ chức dịch vụ công; trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất của cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động hành chính và tổ tụng hành chính. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật về cán bộ công chức, viên chức; đảm bảo cho bộ máy nhà nước hoạt động tích cực, hiệu quả; bảo vệ tốt nhất lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
25.	Tài chính công (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng- nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý ngân sách và tài sản công ở địa phương. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỲ 5	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra kết thúc học phần
26.	Giáo dục thể chất (0+3)	Về kiến thức: Sinh viên thực hiện được động tác của môn thể thao được học. Áp dụng đúng luật thi đấu. Giải thích được tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao. Phát triển các tố chất vận động. Về kỹ năng: Lập lại đúng động tác, tiến dần đến việc hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động. Có thể tham gia biểu diễn hoặc thi đấu môn thể thao đã học. Về thái độ: Hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tâm vóc. Có thái độ tích cực, lạc quan, sống lành mạnh.	3	HỌC KỲ 5	Thực hành: 90 phút - Thực hiện được kỹ thuật động tác - Hiểu các nguyên lý cơ bản - Vận dụng được một số điều luật - Hình thành ý thức tự giác tập

					luyện
27.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	- Sinh viên phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Phân tích được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. - Có ý thức trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2	HỌC KỶ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
28.	Kỹ năng soạn thảo văn bản (3+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng soạn thảo văn bản, sinh viên sẽ phân tích được quá trình phát triển của chữ viết và văn bản Việt Nam. Phân loại văn bản, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, đặc biệt là các văn bản hành chính tác nghiệp. Hiểu rõ và thực hành các quy trình và kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính tác nghiệp., trình ký, xét duyệt văn bản. Thực hành soạn thảo, hướng dẫn người khác soạn thảo và phát hiện lỗi sai trong các loại văn bản hành chính tác nghiệp. Vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết một số tình huống quản lý thực tế có liên quan đến giao tiếp bằng văn bản trong cơ quan nhà nước và với các cá nhân, tổ chức bên ngoài. Trang bị các kỹ năng về tin học, văn thư, kỹ năng sử dụng trang thiết bị văn phòng.	3	HỌC KỶ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
29.	Quản lý nhà nước về kinh tế (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về lý luận chung, chức năng- nhiệm vụ của Nhà nước; đối tượng, phạm vi, nội dung và các phương thức, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế và đổi mới công tác quản lý nhà nước về kinh tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phân tích và tư duy phản biện.	2	HỌC KỶ 6	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
30.	Thực tập doanh nghiệp 1 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	3	HỌC KỶ 6	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
31.	Quản lý nhân sự	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kiến thức,	3	HỌC	Bài tập nhóm,

	(2+0)	tầm quan trọng và kỹ năng quản trị nhân sự trong một tổ chức. Những kiến thức này giúp sinh viên quản trị nhân sự một cách hiệu quả; - Hoàn thiện kỹ năng trong phân chia trách nhiệm nhân lực trong tổ chức, phân tích công việc, kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, đãi ngộ, tuyển dụng, tạo động lực trong lao động và sử dụng tốt các công cụ quản trị nhân lực, có khả năng thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực này.		KỶ 6	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
32.	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	- Về kiến thức: Giúp người học tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển Đông Nam Bộ, quá đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của khu vực Nam bộ và cả nước nói chung. - Về kỹ năng: Học phần giúp người học những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề cơ bản về kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ trong quá khứ và hiện tại, làm nền tảng cho việc vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học sau khi tốt nghiệp. - Về thái độ: Trang bị thái độ trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng nên trên vùng đất Đông Nam Bộ, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng trở nên giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng xã hội chủ nghĩa.	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
33.	Xử lý vi phạm hành chính (2+0)	Về kiến thức: (i) Sinh viên phát biểu được những kiến thức liên quan về cưỡng chế hành chính, vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; (ii) Sinh viên phân tích và phân biệt được các chế định liên quan đến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Về kỹ năng: (i) Sinh viên có kỹ năng tư duy, thuyết trình, rèn luyện cách làm việc độc lập và liên kết theo nhóm với tinh thần hợp tác và xây dựng; (ii) Sinh viên có kỹ năng đưa ra lập luận, đánh giá và vận dụng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Về thái độ: (i) Có ý thức tôn trọng pháp luật, đặc biệt là tôn	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		trọng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; (ii) Nghiên cứu, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về xử lý vi phạm hành chính; (iii) Có ý thức vận dụng các kiến thức pháp luật đã học về xử lý vi phạm hành chính vào thực tiễn cuộc sống.			
34.	Luật Tổ tụng hành chính (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận và pháp lý về tài phán hành chính; ngành luật Tổ tụng hành chính; thẩm quyền xét xử hành chính; trình tự, thủ tục xét xử hành chính; quyền và nghĩa vụ của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng hành chính; thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính; khiếu nại, tố cáo trong xét xử hành chính. Đây là lượng kiến thức cần thiết cho sinh viên luật trong việc tham gia hay tư vấn cho cá nhân, cơ quan, tổ chức những vấn đề liên quan đến tranh chấp hành chính để thực hiện tốt vai trò của người áp dụng pháp luật hoặc sử dụng pháp luật. Đồng thời là nền tảng cho việc nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật Tổ tụng hành chính đảm bảo lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Luyện tập cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, diễn giải, làm việc nhóm, tư duy, lập luận và kỹ năng chuyên ngành luật. Đồng thời xây dựng cho người học ý thức, thái độ của người làm nghề luật.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
35.	Quản trị văn phòng (2+0)	- Phân tích, so sánh được những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng: hoạch định công tác văn phòng; thu thập, tổ chức thông tin quản lý; tổ chức hội nghị, hội thảo và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo; lễ tân – giao tiếp trong công tác văn phòng; tổ chức công tác văn thư, lập hồ sơ công việc; đảm bảo điều kiện làm việc cho văn phòng và ứng dụng CNTT, hiện đại hóa công tác văn phòng. - Vận dụng thành thực các kỹ năng: thu thập, phân tích và xử lý thông tin quản lý phục vụ lãnh đạo; Xây dựng kế hoạch làm việc chính xác, chu đáo và các kỹ năng cụ thể trong công tác hành chính văn phòng: Tổ chức hội nghị, Tổ chức chuyến đi công tác,	2	HOC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Văn thư – Lưu trữ, Lễ tân – Giao tiếp, Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình, bố trí và sắp xếp các điều kiện làm việc phục vụ công tác văn phòng. - Nhận thức sâu sắc về ý thức trách nhiệm và vai trò của bản thân trong công tác quản trị văn phòng. Có thái độ phục vụ tích cực và hợp tác trong thực hiện công việc. Ý thức trách nhiệm với sự giá trị hành vi của mình và ý thức thường xuyên rèn luyện và trau dồi kiến thức và đạo đức. Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của người chuyên viên/trợ lý/nhân viên văn phòng trong bối cảnh quản lý hiện đại.			
36.	Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về dân tộc, tôn giáo.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
37.	Quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ. Hiểu được các vấn đề cơ bản về tổ chức phi chính phủ; quan điểm của Đảng, Nhà nước về tổ chức phi chính phủ và công tác quản lý tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
38.	Quản lý nhà nước đối với tài nguyên môi trường (2+0)	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để hiểu được các vấn đề về tài nguyên môi trường, quản lý tài nguyên môi trường; nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; quan điểm của Đảng, Nhà nước về tài nguyên môi trường và thực tiễn công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường ở Việt Nam hiện nay. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: xử lý các tình huống có liên quan. Đồng thời giúp người học có thái độ đúng đắn khi tham gia vào hoạt động quản lý của nhà nước.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

39.	Quản lý nhà nước về đô thị, nông thôn (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức cơ sở và kỹ năng cơ bản cho người học về vấn đề chuyên ngành của quản lý nhà nước, bao gồm quản lý nhà nước ở khu vực đô thị và quản lý nhà nước ở nông thôn. Học phần hệ thống hóa các lý thuyết, giải thích sự vận động và phát triển của đô thị, nông thôn, cơ sở xác định nguyên tắc can thiệp, trách nhiệm, cơ sở pháp lý hình thành các chính sách và tổ chức chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn trong bối cảnh chuyển đổi và nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. - Về kỹ năng: Sinh viên khi tham gia học phần được trang bị một số kỹ năng phân tích, tổng hợp, phương pháp luận để đánh giá hệ thống và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý ở đô thị và nông thôn một cách hệ thống. Có ý thức tuân thủ pháp luật về đô thị và nông thôn.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
40.	Quản lý nhà nước về du lịch (2+0)	Học phần giúp sinh viên phân tích kiến thức cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về du lịch: Tổng quan về du lịch; Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quản lý nhà nước về du lịch; Mục đích, yêu cầu của quản lý nhà nước về du lịch; Nội dung của quản lý nhà nước về du lịch; Những yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch của một số quốc gia trên thế giới và bài học rút ra cho hoạt động này. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, xử lý các tình huống có liên quan.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
41.	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh (2+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quản lý quốc phòng, an ninh trật tự toàn xã hội; mục tiêu, tính chất, đặc điểm và những nội dung chủ yếu, tính chất đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về quốc phòng, an ninh, giữ gìn an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
42.	Quan hệ công chúng (2+0)	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức khoa học về quan hệ công chúng, đồng thời giúp người học nhận thức đúng	2	HỌC KỲ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm,

		đến về ý nghĩa quan hệ công chúng trong quá trình điều hành các hoạt động của cơ quan, tổ chức. Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng của quan hệ công chúng, hoạch định chiến lược nhằm thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhóm công chúng điển hình. Thực hiện các chức năng như PR như quan hệ với giới truyền thông, quản trị khủng hoảng, tổ chức sự kiện, quan hệ cộng đồng, quan hệ với nhà đầu tư và hoạt động tài trợ. Đây là nền tảng quan trọng giúp người học tự tin và chủ động trong quá trình xây dựng hình ảnh tốt đẹp của cá nhân/doanh nghiệp/tổ chức trong con mắt của công chúng, đưa tổ chức/doanh nghiệp đạt được những thành công và nâng cao được giá trị của chính mình.			thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
43.	Đạo đức công vụ và phòng chống tham nhũng (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức công vụ nói riêng. Môn học cung cấp cho người học bức tranh tổng thể về vị trí, vai trò và ý nghĩa về công việc mà công chức đảm nhận trong quá trình thực thi công vụ đối với xã hội. Từ đó đặt ra các yêu cầu về mặt đạo đức người công chức trong quá trình thực thi công vụ. Môn học cũng cung cấp những nền tảng lý luận cơ bản về quá trình hình thành đạo đức công vụ, những giá trị cốt lõi của công vụ nhà nước, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến đạo đức công vụ ở Việt Nam và một số nước lựa chọn trên thế giới. Môn học cung cấp những nền tảng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong thực thi công vụ giúp sinh viên thấm nhuần những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về một nền công vụ nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.	2	HOC KỶ 7	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
44.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	- Phát biểu được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. - Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. - Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	HOC KỶ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
45.	Quản lý nhà nước	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quản lý nhà	2	HOC	Bài tập nhóm,

	về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp (2+0)	nước về hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Đồng thời các kiến thức QLNN cụ thể trong lĩnh vực hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như làm việc nhóm, thuyết trình, tìm hiểu tài liệu về môn học, và các kỹ năng chuyên ngành như: luật sư, hộ tịch, công chứng, chứng thực, hòa giải ở cơ sở,... Giúp người học có ý thức tuân thủ pháp luật về hành chính và tư pháp		KỶ 8	thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
46.	Giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan và chuyên sâu vào một số khía cạnh của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức tổng qua về các vấn đề có liên quan đến cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về kỹ năng: Học phần tạo môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện các kỹ năng thuyết trình, tranh luận và phản biện khi giải quyết các vấn đề lý luận và pháp lý liên quan đến công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra trong quản lý nhà nước. - Về thái độ: Học phần cung cấp môi trường và cơ hội thuận tiện để sinh viên hình thành quan điểm và niềm tin về vai trò và tính khách quan của công tác giám sát, kiểm tra và thanh tra trong quản lý nhà nước. Hình thành thói quen phản biện đối với các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý nhà nước.	2	HỌC KỶ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
47.	Quản lý chất lượng khu vực công (2+0)	Cung cấp cho người học kiến thức lý thuyết chung, chuyên ngành cơ bản về QTCL hiện đang áp dụng trên thế giới và hướng đến năng lực học tập suốt đời. Vận dụng tốt các hệ thống quản lý phù hợp với QTCL trong CQ HCNN cũng như các loại hình tổ chức khác. Áp dụng nhuần nhuyễn và có khả năng sáng tạo đối với các công cụ, kỹ thuật kiểm soát chất lượng phù hợp với CQ HCNN cũng như các loại hình tổ chức khác. Sử dụng có hiệu quả phương pháp phản biện, phân tích, tổng	2	HỌC KỶ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin khoa học và tiên tiến. Triển khai tốt phương pháp cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo thông lệ quốc tế.			
48.	Hệ thống thông tin trong quản lý (3+0)	Học phần giúp người học nắm vững các khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý gắn liền với việc tạo ưu thế cạnh tranh cho tổ chức nói chung và hoạt động quản lý của tổ chức. Hiểu rõ sự gắn kết của các HTTT và tác động của chúng đến hoạt động và cơ cấu tổ chức. Nắm vững những yêu cầu đặt ra với các tổ chức về thông tin và xây dựng hệ thống thông tin trong giai đoạn hiện nay	3	HỌC KỲ 8	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
49.	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế (3+0)	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về khái niệm, mục tiêu, tính chất, đặc điểm và những nội dung chủ yếu, tính chất đặc thù của hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện. Có ý thức tuân thủ pháp luật về văn hóa, giáo dục và y tế.	3	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
50.	Thực tập doanh nghiệp 2 (0+4)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	4	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
51.	Công tác hòa giải ở cơ sở (2+0)	Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận chung về công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó tập trung trình bày, phân tích, đánh giá, tổng hợp hệ thống quy phạm pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, bao gồm: Các nguyên tắc, chính sách của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên, tổ hòa giải; hoạt động hòa giải ở cơ sở; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Học phần giúp hình thành kỹ năng nghiên cứu luật pháp, kỹ năng phổ biến và giáo dục pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong tương lai.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

52.	Nghị quyết văn thư – lưu trữ (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về văn thư – lưu trữ như: Vận dụng kiến thức đã học soạn thảo các văn bản hành chính, chuyên ngành; sắp xếp quản lý văn bản đi – đến trong cơ quan, doanh nghiệp; Quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định của nhà nước cũng như công tác lưu trữ hồ sơ như: Sắp xếp, chỉnh lý và hình thành hồ sơ đối với phong lưu trữ của một cơ quan, doanh nghiệp; Ứng dụng các biện pháp thống kê và bảo quản tài liệu lưu trữ; Phân tích và tra tìm nhanh thông tin có trong tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Vận dụng kiến thức đã học vào công tác lập hồ sơ. Phân tích các loại phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam, xác định giá trị tài liệu tổ chức sắp xếp bảo quản tài liệu một cách khoa học hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng tổ chức sắp xếp khoa học văn bản, giấy tờ; Có kỹ năng tra tìm thông tin có trong văn bản một cách nhanh chóng, kịp thời phục vụ hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp; Kỹ năng đăng ký các thông tin trên văn bản vào sổ sách văn thư, nắm vững các nghiệp vụ và vận dụng thành thạo trong quá trình thao tác các công việc của nhân viên hành chính – văn thư. Sinh viên hiểu được tầm quan trọng và vai trò của công tác văn thư – lưu trữ đối với hoạt động của cơ quan, doanh nghiệp, có ý thức nghề nghiệp và có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn. Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thực hiện các nghiệp vụ. Sinh viên tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nghiệp vụ trong công tác văn thư – lưu trữ. Thông qua học phần, sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
53.	Quản trị địa phương (2+0)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về Quản trị địa phương (QTĐP) bao gồm: Phân tích được các khái niệm của quản trị địa phương. Phân tích đặc trưng khác biệt của QTĐP với QLNN trước đó. Trình bày và đánh giá được tiến trình phát triển của các	2	HỌC KỲ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học

		học thuyết nền tảng cho việc hình thành quan niệm về QTĐP. Phân tích được các chức năng của QTĐP. Phân tích được chủ thể và các bên liên quan của tiến trình QTĐP. Đánh giá và vận dụng để định hướng và tham gia vào tiến trình giải quyết các vấn đề phúc lợi chung của địa phương.			phần, kiểm tra kết thúc học phần
54.	Lễ tân và nghi thức nhà nước (2+0)	Học phần này cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cần thiết về khái niệm lễ tân và nghi thức nhà nước, những nội dung kỹ năng lễ tân, đối ngoại và các nghi thức nhà nước dùng trong hoạt động của cơ quan trong và ngoài nước. Khả năng áp dụng các kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề quản lý và tình huống thực tế.	2	HOC KỶ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
55.	Tạo động lực làm việc trong lao động (2+0)	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc cho người lao động trong tổ chức. Thông qua nghiên cứu, thảo luận và thực hành, sinh viên sẽ xác định và làm rõ hơn được các yếu tố thúc đẩy con người làm việc, lý giải tại sao một người lại hành động tích cực hay không. Từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng xây dựng được các kế hoạch hành động nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động trong một tổ chức cụ thể. Môn học giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của động lực làm việc trong tổ chức, từ đó coi trọng vấn đề động lực làm việc của người lao động trong tổ chức mình sẽ công tác cũng như động lực làm việc của chính bản thân mình.	2	HOC KỶ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
56.	Hoạch định và thực thi chính sách công (2+0)	Người học vận dụng được các kiến thức cơ bản về hoạch định và thực thi chính sách công, đồng thời sử dụng thành thạo kỹ năng thuyết trình, phản biện và tranh luận để giải quyết các tình huống thực tiễn có liên quan. Người học tán thành và tôn trọng các quy định của pháp luật về hoạch định và thực thi chính sách công.	2	HOC KỶ 9	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập
57.	Kinh tế vi mô (2+0)	- Mục tiêu về kiến thức: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức chung của kinh tế vi mô về: cung – cầu, lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, các loại thị trường: thị trường cạnh tranh hoàn toàn, thị trường độc quyền hoàn toàn, thị trường cạnh tranh không hoàn toàn.	2	HOC KỶ 9	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết

		- Mục tiêu về kỹ năng: Rèn luyện cho SV các làm việc cá nhân, làm việc nhóm, thuyết trình, đặt câu hỏi, áp dụng được lý thuyết kinh tế đã học vào đánh giá các vấn đề kinh tế trong thực tiễn. - Mục tiêu về thái độ: Sinh viên hiểu được tầm quan trọng khi phân tích tình hình kinh tế vi mô trong thực tiễn, có thái độ cẩn thận trong đánh giá đúng tình hình thực tế từ đó đưa ra được các quyết định phù hợp. Có thái độ tích cực và chủ động học tập. Tinh thần học tập suốt đời			thức học phần
58.	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. - Về thái độ: Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
59.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân (2+0)	- Về kiến thức: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan và chuyên sâu về một số khía cạnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân, gồm: Nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục và cơ chế đảm bảo thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tố cáo; nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân. Qua đó giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ và đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về kỹ năng: Học phần tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tranh luận, phản biện trong	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		quá trình giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân. - Về thái độ: Học phân tạo ra môi trường và cơ hội để sinh viên hình thái niềm tin, cảm xúc và tình cảm đúng đắn đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân.			
60.	Phát triển nhân sự trong tổ chức (2+0)	Học phân nhằm phát triển khả năng của sinh viên trong việc ứng dụng những kiến thức về Phát triển nguồn nhân lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời hiểu những kiến thức về quản lý nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh của tổ chức thông qua nghiên cứu tổng quan về phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển và quản lý nghề nghiệp.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
61.	Chính sách an sinh xã hội (2+0)	Về kiến thức: Môn học cung cấp cho sinh viên phương pháp luận về chính sách an sinh xã hội ở nước ta như khái niệm, nội dung, vai trò và cấu trúc của chính sách an sinh xã hội; những quan điểm trong việc hoạch định và thực thi các chính sách an sinh xã hội; một số chính sách an sinh xã hội phổ biến. Về kỹ năng: Cung cấp cho người học kỹ năng nghiên cứu, vận dụng thể chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an sinh xã hội. Về thái độ: Giúp sinh viên ngành QLNN có được quan điểm đúng đắn trong việc hoạch định và thực thi các chính sách an sinh xã hội của nhà nước vào công việc sau khi ra trường.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
62.	Cải cách hành chính trong bối cảnh chuyển đổi số (2+0)	Kiến thức: Người học mô tả được khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, vai trò của cải cách hành chính; có khả năng hiểu được quy định về cải cách hành chính trên thực tế hiện nay; có khả năng đánh giá cải cách hành chính ở các cấp; có khả năng tham mưu và triển khai việc xây dựng và áp dụng công tác cải cách nhà nước. Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình cải cách hành chính.	2	HỌC KỲ 10	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tán thành cải cách hành chính ở trung ương và địa phương.			
63.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	- Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – 2018). - Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. - Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
64.	Văn hóa công sở và giao tiếp hành chính (2+0)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về văn hóa công sở và giao tiếp nói chung và khu vực hành chính nói riêng trên cơ sở hiểu rõ về tính chất công việc hành chính cũng như các nội dung và công cụ cần thiết để giao tiếp có hiệu quả trong môi trường tổ chức công. Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào nhận diện và xây dựng các mối quan hệ giao tiếp có hiệu quả. Sinh viên có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề lý luận và thực tiễn về khái niệm văn hoá tổ chức, văn hoá công sở; những nội dung xây dựng văn hoá tổ chức, văn hoá công sở; các giải pháp xây dựng văn hoá tổ chức, văn hoá công sở. Quy chế văn hóa công sở do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó, sinh viên cũng vận dụng được tri thức về giao tiếp trong hành chính nhà nước để làm cơ sở giao tiếp trong môi trường khu vực công. Hình thành nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần

		văn hóa và giao tiếp trong đời sống, công việc; có tác phong chuẩn mực, giao tiếp phù hợp với chuẩn mực, quy định của hành chính nhà nước; có ý thức đúng đắn về nghề nghiệp, đặc biệt là chuẩn mực giao tiếp của người cán bộ, công chức trong thi hành công vụ. Có thái độ phục vụ tích cực và hợp tác trong thực hiện công việc. Ý thức trách nhiệm với sự giá trị hành vi của mình và ý thức thường xuyên rèn luyện và trau dồi kiến thức và đạo đức. Thực hiện được vai trò và trách nhiệm của người chuyên viên/trợ lý/nhân viên hành chính trong bối cảnh quản lý hiện đại.			
65.	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý (2+0)	Kiến thức: Người học có khả năng vận dụng lý thuyết về khoa học quản lý để mô tả, phân tích, thực hành các tình huống thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng của người lãnh đạo, quản lý Kỹ năng: Phát triển tư duy biện luận và kỹ năng giải quyết vấn đề khi có tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý hoặc chấp hành, điều hành. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hình thành thái độ hợp tác, tôn trọng, chấp hành pháp luật và quy định của tổ chức; có tinh thần cầu thị, tôn trọng nhân dân; có ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi công vụ.	2	HỌC KỲ 11	Bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, kiểm tra kết thúc học phần
66.	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Báo cáo tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tổng hợp, vận dụng các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng đã học trong xử lý các công việc thực tế và quan hệ xã hội; nắm được quy trình vận hành, xử lý các công tác chuyên môn, đặc thù của từng cơ quan, đơn vị theo nội dung đề tài đăng ký. Sinh viên viết báo cáo theo đề tài đã đăng ký với Chương trình Đào tạo.	5	HỌC KỲ 12	Giảng viên hướng dẫn, sinh viên viết báo cáo
67.	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp sinh viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn, khảo sát cách thức vận hành của thể chế, tổ chức, nhân sự và nguồn lực HCNN; đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về nghiệp vụ để có thể nhanh chóng thích nghi với công việc sau khi tốt nghiệp.	5	HỌC KỲ 12	Nhật ký thực tập và báo cáo thực tập